

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Mai Thị Quyên**

**Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Thị Kim Oanh**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Mai Thị Quyên**

**Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Thị Kim Oanh**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Mai Thị Quyên

Mã SV: 1312401032

Lớp: QT1702K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây dựng 204.

## **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Trình bày khái quát cơ sở lý luận về kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.
  - Phản ánh thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại công ty công ty Cổ phần Xây dựng 204.
  - Đối chiếu lý luận và thực tiễn, tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần xây dựng 204.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.  
Số liệu năm 2016
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204**

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây dựng 204.

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 6 tháng 7 năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2017*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

## **PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Thái độ nghiêm túc, ham học hỏi trong quá trình viết khoá luận tốt nghiệp.
- Đảm bảo đúng yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài.
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thu thập tài liệu liên quan và đề xuất được các giải pháp để hoàn thiện đề tài.

### **2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

- Tác giả đã hệ thống hoá được lý luận cơ bản liên quan đến vấn đề nghiên cứu.
- Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu.
- Những giải pháp đề xuất gắn với thực tiễn, giúp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị .

### **3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

Điểm bằng số:

Điểm bằng chữ:

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017*

**Cán bộ hướng dẫn**

ThS. Phạm Thị Kim Oanh

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI DOANH NGHIỆP.</b> .....	3
1.1. KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN. ....	3
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, nguyên tắc của kế toán vốn bằng tiền.....	3
1.1.1.1. Khái niệm, đặc điểm vốn bằng tiền.....	3
1.1.1.2. Đặc điểm, phân loại vốn bằng tiền.....	3
1.1.1.3. Nguyên tắc hạch toán của vốn bằng tiền.....	4
1.1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.....	4
1.1.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ. ....	5
1.1.2.1. Nguyên tắc chế độ lưu thông tiền mặt. ....	5
1.1.2.2. Kế toán tiền mặt. ....	6
1.1.3.1. Một số quy định khi hạch toán tài khoản TGNH.....	11
1.1.3.2. Chứng từ và sổ sách sử dụng.....	11
1.1.3.3. Tài khoản sử dụng. ....	12
1.1.3.4. Sơ đồ tổng quát tiền gửi ngân hàng. ....	12
1.1.4. Kế toán tiền đang chuyển.....	15
1.1.4.1. Khái niệm. ....	15
1.1.4.2. Tài khoản sử dụng. ....	15
1.1.4.3. Sơ đồ tổng quát Kế toán tiền đang chuyển. ....	16
1.2 CÁC HÌNH THỨC GHI SỔ KẾ TOÁN.....	17
1.2.1 Hình thức kế toán Nhật ký Chung.....	17
1.2.2 Hình thức Nhật ký – Sổ Cái. ....	19
1.2.3 Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	20
1.2.4: Hình thức Nhật ký – Chứng từ.....	22
1.2.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	24
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204.</b> .....	25
2.1. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204.....	25
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty.....	25
2.1.1.1. Tên và địa chỉ của Công ty.....	25
2.1.1.2. Quá trình hình thành, phát triển .....	25
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của công ty.....	27

2.1.2.1 Chức năng: .....	27
2.1.2.2. Nhiệm vụ:.....	27
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý.....	28
2.1.3.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty .....	28
2.1.4. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của công ty. ....	31
2.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.....	32
2.2.1. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty .....	32
2.2.2. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán.....	33
2.2.3. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán .....	34
2.2.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán .....	34
2.2.5. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán.....	35
2.2.6. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty .....	35
2.3. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại công ty Cổ phần Xây dựng 204. .	38
2.3.1. Tài khoản sử dụng.....	38
2.3.2. Chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng.....	38
2.3.3. Trình tự hạch toán kế toán tiền mặt .....	38
2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ.....	39
2.3.5. Một số ví dụ minh họa .....	39
2.4. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty cổ phần xây dựng 204.....	53
2.4.1. Tài khoản sử dụng.....	53
2.4.2. Chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng.....	53
2.4.3. Trình tự hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng .....	54
2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng .....	55
2.4.5. Một số ví dụ minh họa .....	55
<b>CHƯƠNG III: MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN ĐÓNG GÓP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204.....</b>	<b>74</b>
3.1. Đánh giá thực trạng chung công tác kế toán vốn bằng tiền. ....	74
3.1.1. Ưu điểm.....	74
3.1.1.1. Về tổ chức bộ máy quản lý. ....	74
3.1.1.2. Về công tác kế toán vốn bằng tiền. ....	74
3.1.2. Những hạn chế cần khắc phục. ....	75
3.2. Một số ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần xây dựng 204. ....	75



3.2.1. Hoàn thiện về bộ máy kế toán tại Công ty.....	76
3.2.2. Hoàn thiện về hình thức thanh toán. ....	76
3.2.3. Hoàn thiện về quản lý quỹ tiền mặt. ....	76
3.2.4. Hoàn thiện về hệ thống sổ sách của Công ty. ....	79
<b>KẾT LUẬN</b> .....	82

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ tổng quát hạch toán tiền mặt VNĐ.....	9
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ tổng quát hạch toán tiền mặt (ngoại tệ) .....	10
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ tổng quát tiền gửi ngân hàng VNĐ. ....	13
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ tổng quát hạch toán tiền gửi(ngoại tệ).....	14
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ tổng quát hạch toán tiền đang chuyển.....	16
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. ....	18
Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ Cái.....	19
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	21
Sơ đồ 1.9 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chứng từ. ....	23
Sơ đồ 1.10 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính. ...	24
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty.....	29
Sơ đồ 2.2: Ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán NKC.....	34
Sơ đồ 2.3: Bộ máy kế toán .....	36

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1: Bảng phân tích trình độ lao động công ty năm 2016 .....	31
Biểu 2.2: Trích Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty năm 2015, 2016 .....	31
Biểu 2.3: Trích phiếu chi ngày 19/06/2016.....	40
Biểu 2.4: Trích giấy báo nợ ngày 19/06/2016.....	41
Biểu 2.5: Trích hóa đơn GTGT số 0000273 .....	42
Biểu 2.6: Trích phiếu thu ngày 21/06/2016 .....	43
Biểu 2.7: Trích giấy đề nghị tạm ứng ngày 22/06/2016 .....	44
Biểu 2.8: Trích phiếu chi ngày 22/06/2016.....	45
Biểu 2.9: Trích phiếu thu ngày 26/06/2016 .....	46
Biểu 2.10: Trích giấy báo có ngày 26/06/2016.....	47
Biểu 2.11: Trích hóa đơn GTGT số 0000465 .....	48
Biểu 2.12: Trích phiếu chi ngày 30/06/2016.....	49
Biểu 2.13: Trích Sổ Nhật ký chung.....	50
Biểu 2.14: Trích Sổ cái Tiền mặt .....	51
Biểu 2.15: Trích Sổ quỹ tiền mặt .....	52
Biểu 2.16: Trích hóa đơn GTGT số 0000471 .....	57
Biểu 2.17: Trích Ủy nhiệm chi số 125 .....	56
Biểu 2.18: Trích giấy báo nợ ngày 1/6/2016.....	58
Biểu 2.19: Trích hóa đơn GTGT số 0000295 .....	60
Biểu 2.20: Trích giấy báo có ngày 7/6/2016.....	61
Biểu 2.21: Trích giấy báo nợ ngày 9/6/2016.....	63
Biểu 2.22: Trích hóa đơn GTGT số 0000492 .....	65
Biểu 2.23: Trích Ủy nhiệm chi số 195 .....	66
Biểu 2.24: Trích giấy báo nợ ngày 13/6/2016.....	67
Biểu 2.25: Trích hóa đơn GTGT số 0000312 .....	69
Biểu 2.26: Trích giấy báo có ngày 29/06/2016.....	70
Biểu 2.27: Trích Sổ tiền gửi ngân hàng .....	71
Biểu 2.28: Trích Sổ nhật ký chung.....	72
Biểu 2.29: Trích sổ cái tiền gửi .....	73
Biểu 3.1: Bảng kiểm kê quỹ .....	78
Biểu 3.2: Sổ nhật ký thu tiền.....	80
Biểu 3.3: Sổ nhật ký chi tiền .....	81

## **LỜI MỞ ĐẦU**

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển của một doanh nghiệp, đó là vốn. Nhưng điều quan trọng đó là việc sử dụng đồng vốn bằng cách nào để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho doanh nghiệp. Đó chính là vấn đề hiện nay các doanh nghiệp phải đương đầu.

Mục tiêu cuối cùng và cao nhất của doanh nghiệp là vấn đề lợi nhuận tối đa, đòi hỏi các doanh nghiệp không ngừng nâng cao trình độ quản lý sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong quản lý và sử dụng vốn là yếu tố hết sức quan trọng có ý nghĩa quyết định đến sự sống còn của doanh nghiệp thông qua các kết quả và hiệu quả kinh tế đạt được trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Vì vậy nền kinh tế chuyển từ cơ chế hạch toán tập trung sang cơ chế thị trường theo định hướng XHCN, cùng với sự cạnh tranh gay gắt của các thành phần kinh tế đòi hỏi các doanh nghiệp phải có các phương án sử dụng sao cho hợp lý, tiết kiệm và đạt hiệu quả kinh tế cao nhất, từ đó chọn ra tiền đề vững chắc cho hoạt động trong tương lai của doanh nghiệp.

Với mục đích giúp sinh viên có vận dụng được những lý thuyết đã học được trong nhà trường vào vận dụng trong doanh nghiệp, lãnh đạo nhà trường đã cho sinh viên xâm nhập vào thực tế nhằm củng cố vận dụng vào sản xuất, vừa làm chủ được công việc sau này khi tốt nghiệp ra trường về công tác tại cơ quan xí nghiệp, có thể nhanh chóng hào nhập và đảm đương các vị trí công việc được phân công.

Sau thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Xây dựng 204 em đã tìm hiểu, phân tích và đánh giá những kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời so sánh với lý thuyết đã học được trong nhà trường để rút ra những kết luận cơ bản trong sản xuất kinh doanh đó là lợi nhuận. Muốn có lợi nhuận cao phải có phương án sản xuất hợp lý, phải có thị trường mở rộng, giá cả hợp lý và đặc biệt phải có nguồn vốn đầu tư bằng tiền phù hợp.

Trên cơ sở đó em đã chọn đề tài “Kế toán vốn bằng tiền” tại công ty Cổ phần Xây dựng 204 cho khóa luận tốt nghiệp này.

**Ngoài Lời mở đầu và Kết luận, nội dung của Khóa luận gồm 3 chương chính:**

- ✎ **Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.**
- ✎ **Chương 2: Thực trạng công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Xây dựng 204.**
- ✎ **Chương 3: Một số nhận xét và ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Xây dựng 204.**

Với mong muốn được củng cố, hoàn thiện và ngày càng nâng cao kiến thức, nghiệp vụ kế toán, kiểm toán em rất mong nhận được sự xem xét, góp ý, chỉ bảo của các thầy cô giúp luận văn của em được hoàn thiện và đạt kết quả tốt hơn nữa.

Em xin chân thành cảm ơn!

## CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI DOANH NGHIỆP.

### 1.1. KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN.

#### 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, nguyên tắc của kế toán vốn bằng tiền.

##### 1.1.1.1. Khái niệm, đặc điểm vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao – vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi tiêu.

Vốn bằng tiền là toàn bộ các hình thức tiền tệ hiện thực do đơn vị sở hữu, tồn tại dưới hình thái giá trị và thực hiện chức năng phương tiện thanh toán trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là một loại tài sản mà doanh nghiệp nào cũng có và sử dụng.

##### **\*Đặc điểm vốn bằng tiền.**

Vốn bằng tiền là một bộ phận của vốn sản xuất kinh doanh thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp được hình thành trong quá trình bán hàng và trong các quan hệ thanh toán.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hoá sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ để tránh sự gian lận và ăn cắp.

Vốn bằng tiền là một loại vốn có tính lưu động nhanh chóng vào mọi khâu của quá trình sản xuất, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển và đạt hiệu quả kinh tế cao. Trong điều kiện hiện nay doanh nghiệp càng phải có kế hoạch hoá cao việc thu, chi tiền mặt, việc thanh toán qua ngân hàng, không những đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp mà còn tiết kiệm được vốn lưu động, tăng thu nhập cho hoạt động tài chính, góp phần quay vòng nhanh của vốn lưu động.

##### 1.1.1.2. Đặc điểm, phân loại vốn bằng tiền.

Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:

- Tiền Việt Nam: Đây là loại giấy bạc và đồng xu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức cho toàn bộ hoạt

động SXKD.

- Ngoại tệ: Là loại giấy bạc không do NHNN phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam.
- Vàng tiền tệ: Không có khả năng thanh khoản cao, sử dụng chủ yếu cho mục đích cất trữ.
- Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

### ***1.1.1.3. Nguyên tắc hạch toán của vốn bằng tiền.***

Kế toán vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Kế toán vốn bằng tiền sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là đồng Việt Nam (VNĐ).

- Các loại vàng bạc, đá quý, kim khí quý phải được đánh giá bằng tiền tệ tại thời điểm phát sinh theo giá thực tế (nhập, xuất), ngoài ra phải theo dõi chi tiết số lượng, trọng lượng, quy cách và phẩm chất của từng loại.

- Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

- Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

- Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- +Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;

- +Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

- Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

### ***1.1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.***

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỷ luật thanh toán, kỷ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu của thủ quỹ và kế toán tiền mặt.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

### **1.1.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ.**

#### **1.1.2.1. Nguyên tắc chế độ lưu thông tiền mặt.**

Tiền mặt là số vốn bằng tiền của doanh nghiệp do thủ quỹ bảo quản tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm : tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý...

\* Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại quỹ :

- Tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp phải được bảo quản trong két sắt đủ điều kiện an toàn, chống mất cắp, mất trộm, chống cháy.

- Mọi khoản thu chi, bảo quản tiền mặt do thủ quỹ được giám đốc bổ nhiệm, thủ quỹ không được kiêm nhiệm công tác kế toán, không được trực tiếp mua bán vật tư, hàng hoá , chỉ được thu chi tiền mặt khi có các chứng từ hợp lệ chứng minh và phải có chữ ký của giám đốc hoặc kế toán trưởng.

\* Nguyên tắc kế toán tiền mặt tại quỹ :

- Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng tiền tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.



- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

- Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

+ Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1122;

+ Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

- Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

- Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

#### ***1.1.2.2. Kế toán tiền mặt.***

***\* Chứng từ sử dụng để hạch toán tiền:***

- Các chứng từ chủ yếu :
  - + Phiếu thu, phiếu chi;
  - + Biên lai thu tiền;
  - + Bảng kê vàng bạc đá quý;
  - + Bảng kiểm kê quỹ.
- Các chứng từ liên quan :
  - + Hoá đơn bán hàng, hoá đơn mua hàng;
  - + Giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng
  - + Giấy báo Có, giấy báo Nợ.

**\*Sổ sách kế toán sử dụng:**

- Sổ chi tiết quỹ tiền mặt
- Sổ tổng hợp chi tiết TK 111
- Sổ cái TK 111

**\*Tài khoản sử dụng:**

Kế toán sử dụng tài khoản 111 “ Tiền mặt” để hạch toán. Nội dung kết cấu TK 111 như sau:

<b>Bên Nợ</b>	<b>Bên Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ;</li> <li>- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;</li> <li>- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);</li> <li>- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ;</li> <li>- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;</li> <li>- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);</li> <li>- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.</li> </ul>
<p><b><u>Số dư bên Nợ:</u></b>                      Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.</p>	

**Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 2:**

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1113 - Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ của doanh nghiệp.

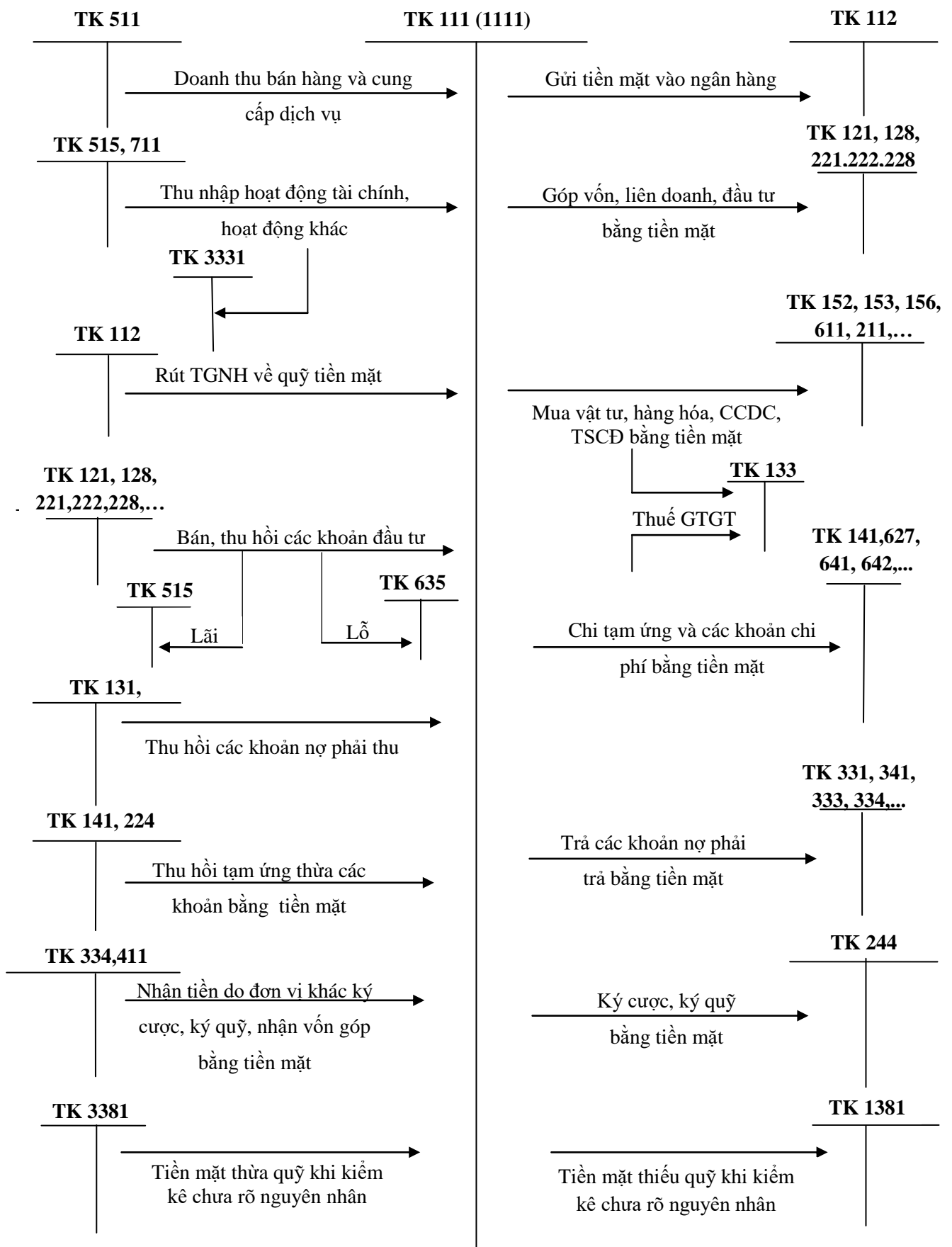
**Quy trình luân chuyển chứng từ:**

Theo chế độ hiện hành, mỗi doanh nghiệp đều có một số tiền mặt nhất định tại quỹ. Số tiền thường xuyên có mặt tại quỹ được ấn định tùy thuộc vào quy mô, tính chất hoạt động của doanh nghiệp. Mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi, quản lí và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Tất cả các khoản thu chi tiền mặt đều phải có các chứng từ thu chi hợp lệ. Phiếu thu được lập thành 3 liên, sau đó chuyển cho kế toán trưởng để soát xét và giám đốc kí duyệt mới chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi kí và ghi rõ họ tên. Đối với phiếu chi cũng lập làm 3 liên và chỉ sau khi có đủ chữ kí (kí trực tiếp từng liên) của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền phải trực tiếp ghi rõ số tiền đã nhận bằng chữ, kí tên và ghi rõ họ tên vào phiếu chi. Trong 3 liên của phiếu thu, phiếu chi: Liên 1 lưu tại quyền, liên 2 giao cho người nộp tiền, liên 3 dùng để luân chuyển nội bộ.

Cuối mỗi ngày, căn cứ vào các chứng từ thu – chi để ghi sổ quỹ và lập báo cáo quỹ kèm theo các chứng từ thu chi để ghi sổ kế toán. Đối với việc thu bằng ngoại tệ, trước khi nhập quỹ phải được kiểm tra và lập bảng kê ngoại tệ đính kèm phiếu thu và kế toán phải ghi rõ tỷ giá tại thời điểm nhập quỹ, còn nếu chi bằng ngoại tệ, kế toán phải ghi rõ tỷ giá thực tế, đơn giá tại thời điểm xuất quỹ để tính ra tổng số tiền ghi sổ kế toán.

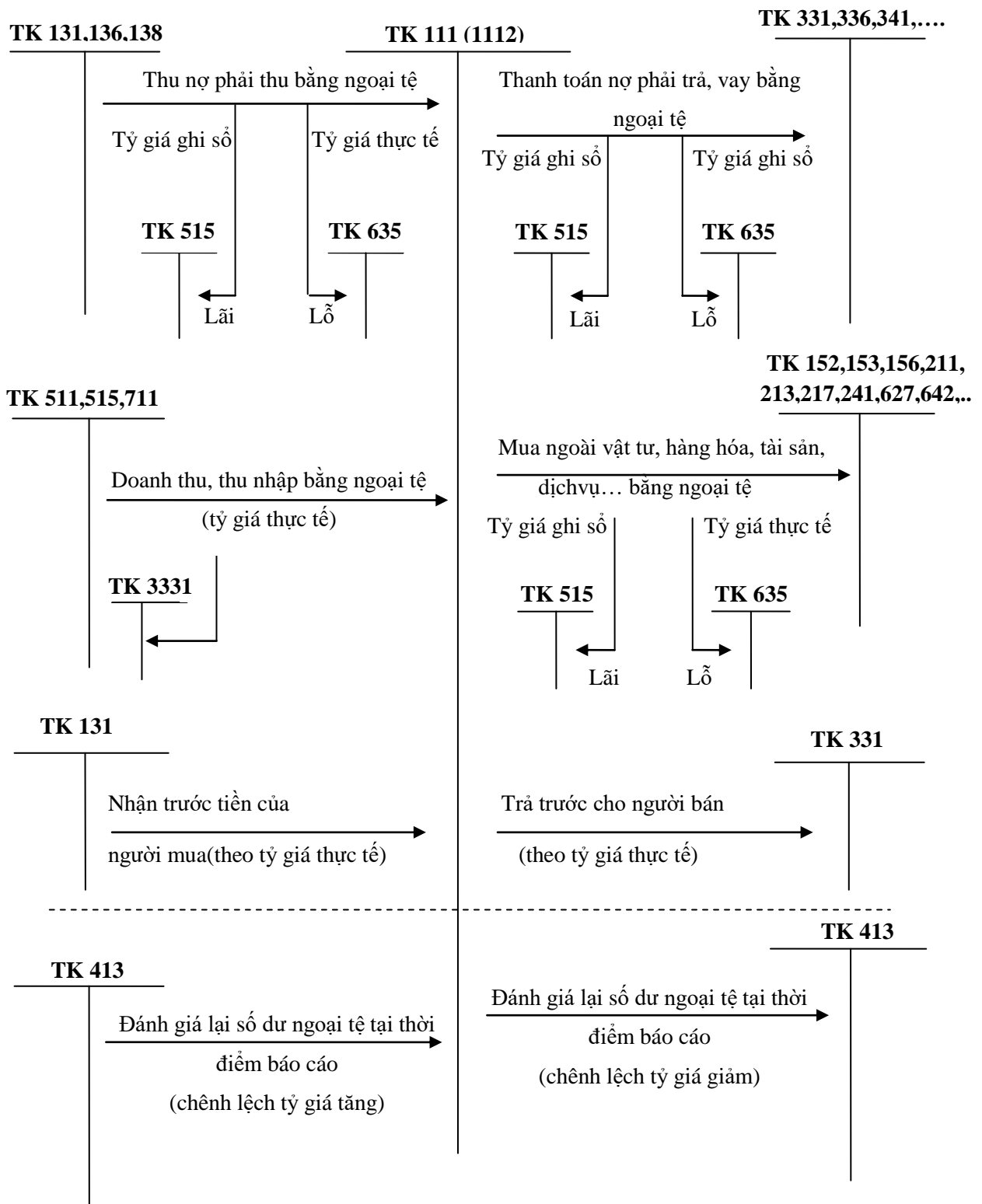
Đối với vàng bạc, đá quý, để có căn cứ lập phiếu thu, phiếu chi mỗi khi nghiệp vụ thu chi vàng bạc đá quý phát sinh, người kiểm nghiệm phải tiến hành lập “Bảng kê vàng bạc, kim khí quý, đá quý”. Bảng kê này lập thành 2 liên: 1 liên đính kèm phiếu thu (phiếu chi) và chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập xuất quỹ, 1 liên giao cho người nộp (nhận).

**\*Sơ đồ tổng quát hạch toán tiền mặt VND:**



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ tổng quát hạch toán tiền mặt VNĐ.

**\*Sơ đồ tổng quát hạch toán tiền mặt (ngoại tệ):**



**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ tổng quát hạch toán tiền mặt (ngoại tệ)**

### **1.1.3. Kế toán tiền gửi Ngân hàng.**

#### **1.1.3.1. Một số quy định khi hạch toán tài khoản TGNH.**

- Nghiệp vụ phát sinh trên 20 triệu/ 1 lần có thể thanh toán qua hình thức chuyển khoản.

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

- Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

- Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

+ Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122.

+ Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

- Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **1.1.3.2. Chứng từ và sổ sách sử dụng.**

Chứng từ sử dụng:

Giấy báo nợ, giấy báo có, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, các loại séc, hóa đơn GTGT, phiếu thu nợ, phiếu thanh toán nợ.

Sổ sách sử dụng:

Sổ chi tiết TK 112, Sổ cái TK 112, Sổ theo dõi TNGH...

**1.1.3.3. Tài khoản sử dụng.**

Kê toán sử dụng tài khoản 112 để phản ánh “Tiền gửi ngân hàng”.

Nội dung kết cấu TK 112:

<b>Bên Nợ</b>	<b>Bên Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng;</li> <li>- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).</li> <li>- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng;</li> <li>- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).</li> <li>- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo</li> </ul>
<p><b>Số dư bên Nợ:</b> Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.</p>	

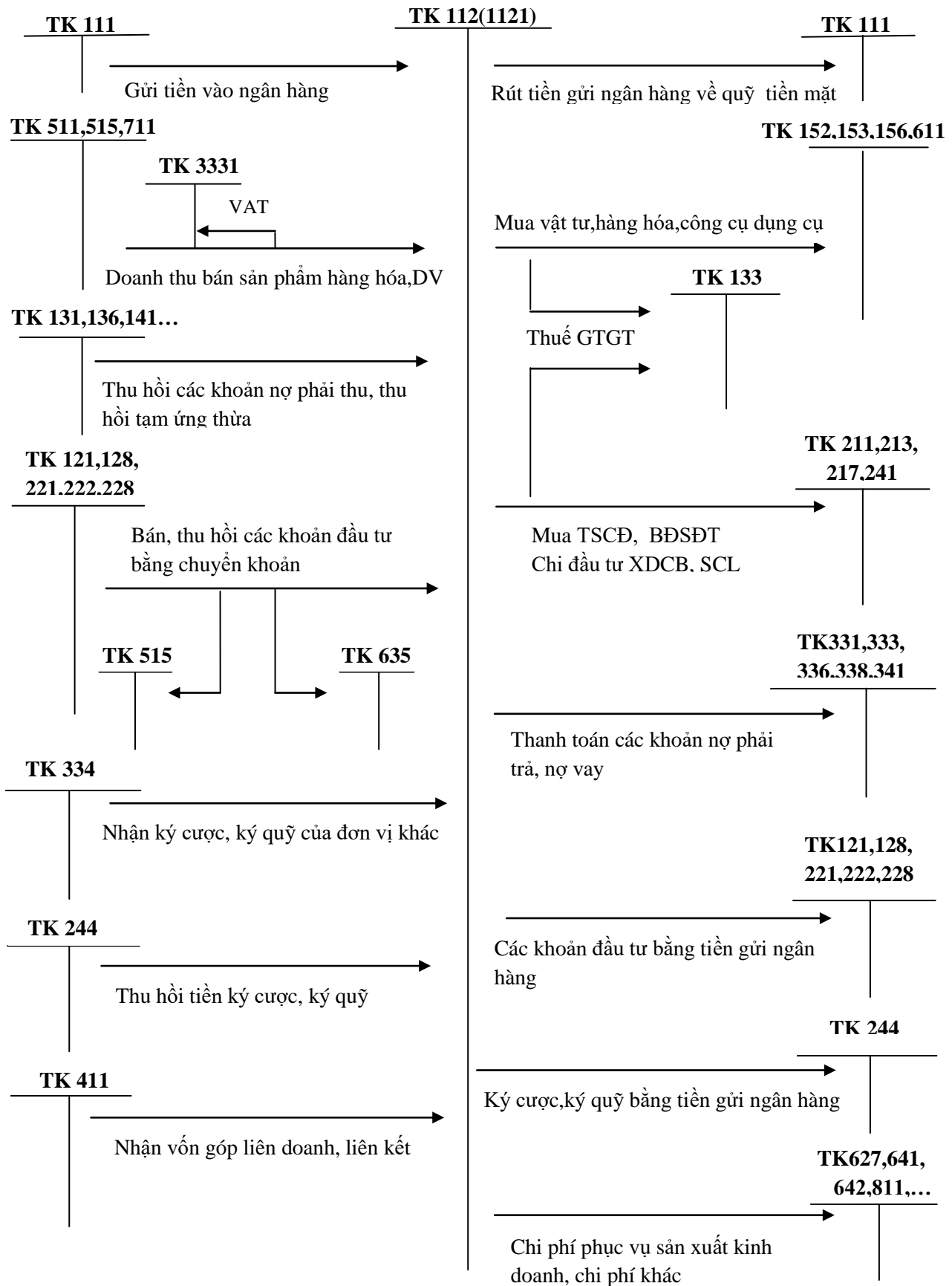
**Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 3 tài khoản cấp 2:**

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ:* Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1123 - Vàng tiền tệ:* Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

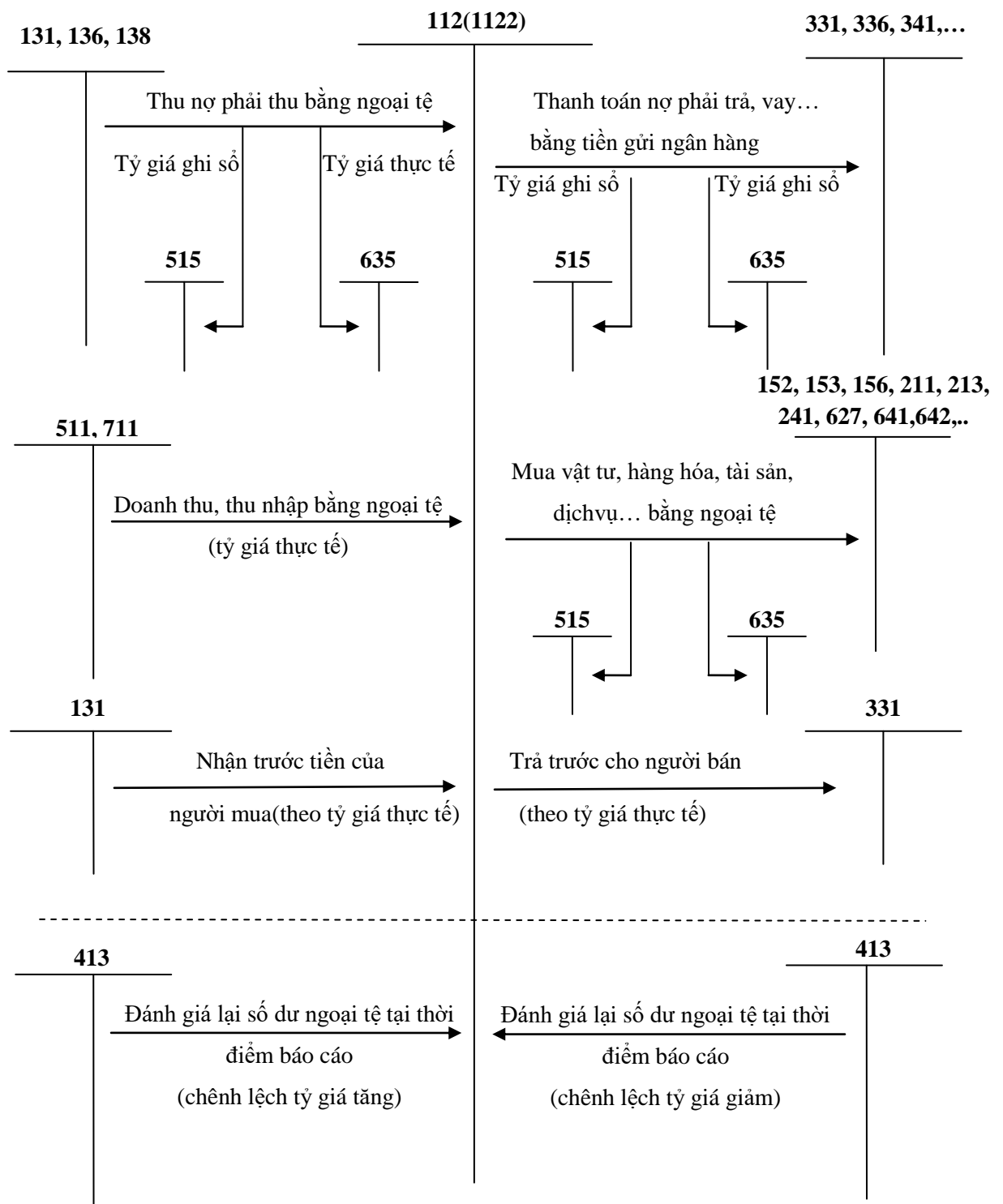
**1.1.3.4. Sơ đồ tổng quát tiền gửi ngân hàng.**



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ tổng quát tiền gửi ngân hàng VND.



**\*Sơ đồ tổng quát hạch toán tiền gửi (ngoại tệ):**



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ tổng quát hạch toán tiền gửi(ngoại tệ)

**1.1.4. Kế toán tiền đang chuyển.****1.1.4.1. Khái niệm.**

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc gửi vào bưu điện để chuyển vào Ngân hàng hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản của Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo của Ngân hàng.

Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang ở trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho Ngân hàng.
- Chuyển tiền qua bưu điện trả cho các đơn vị khác.
- Thu tiền bán hàng nộp thuế ngay cho kho bạc
- Tiền doanh nghiệp đã lưu ý cho các hình thức thanh toán séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền ....

**1.1.4.2. Tài khoản sử dụng.**

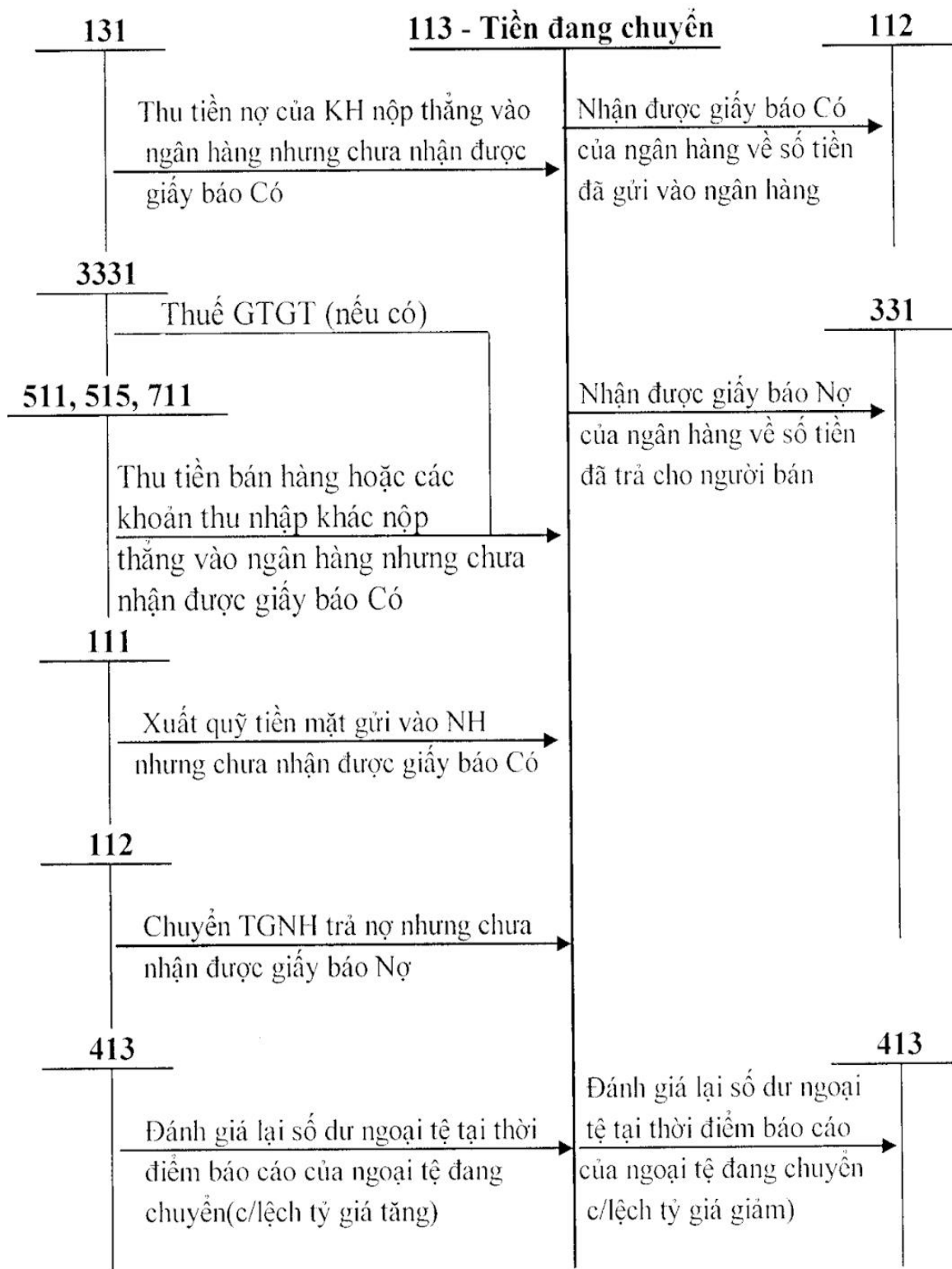
Việc hạch toán tiền đang chuyển được thực hiện trên tài khoản 113- “Tiền đang chuyển”. Nội dung và kết cấu của tài khoản này:

<b>Bên Nợ</b>	<b>Bên Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;</li> <li>- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;</li> <li>- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.</li> </ul>
<p><b>Số dư bên Nợ:</b> Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.</p>	

**Tài khoản 113 - Tiền đang chuyển, có 2 tài khoản cấp 2:**

- Tài khoản 1131 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
- Tài khoản 1132 - Ngoại tệ: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

1.1.4.3. Sơ đồ tổng quát Kế toán tiền đang chuyển.



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ tổng quát hạch toán tiền đang chuyển.

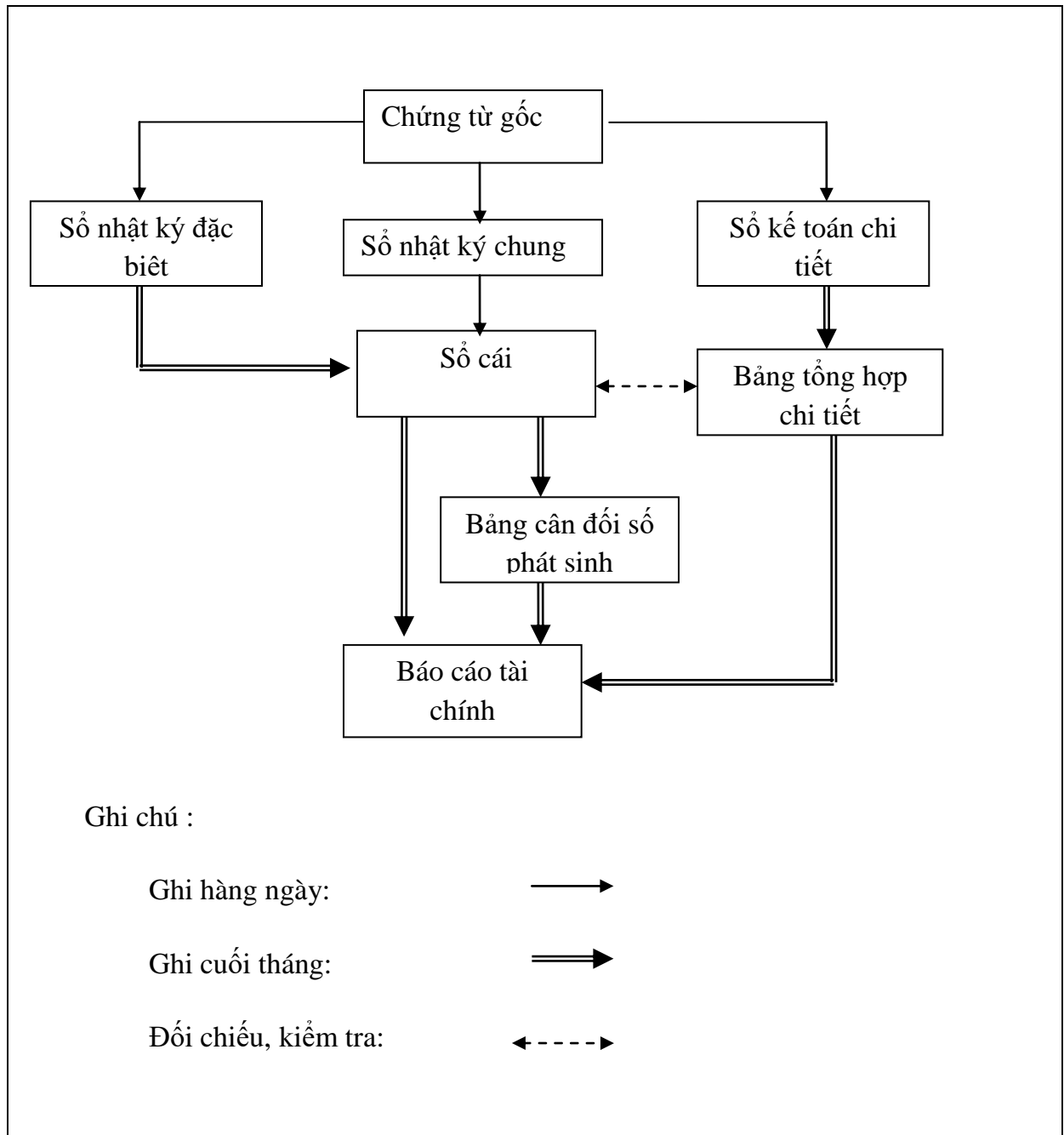
**1.2 CÁC HÌNH THỨC GHI SỔ KẾ TOÁN.****1.2.1 Hình thức kế toán Nhật ký Chung.**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt.
- Sổ Cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.



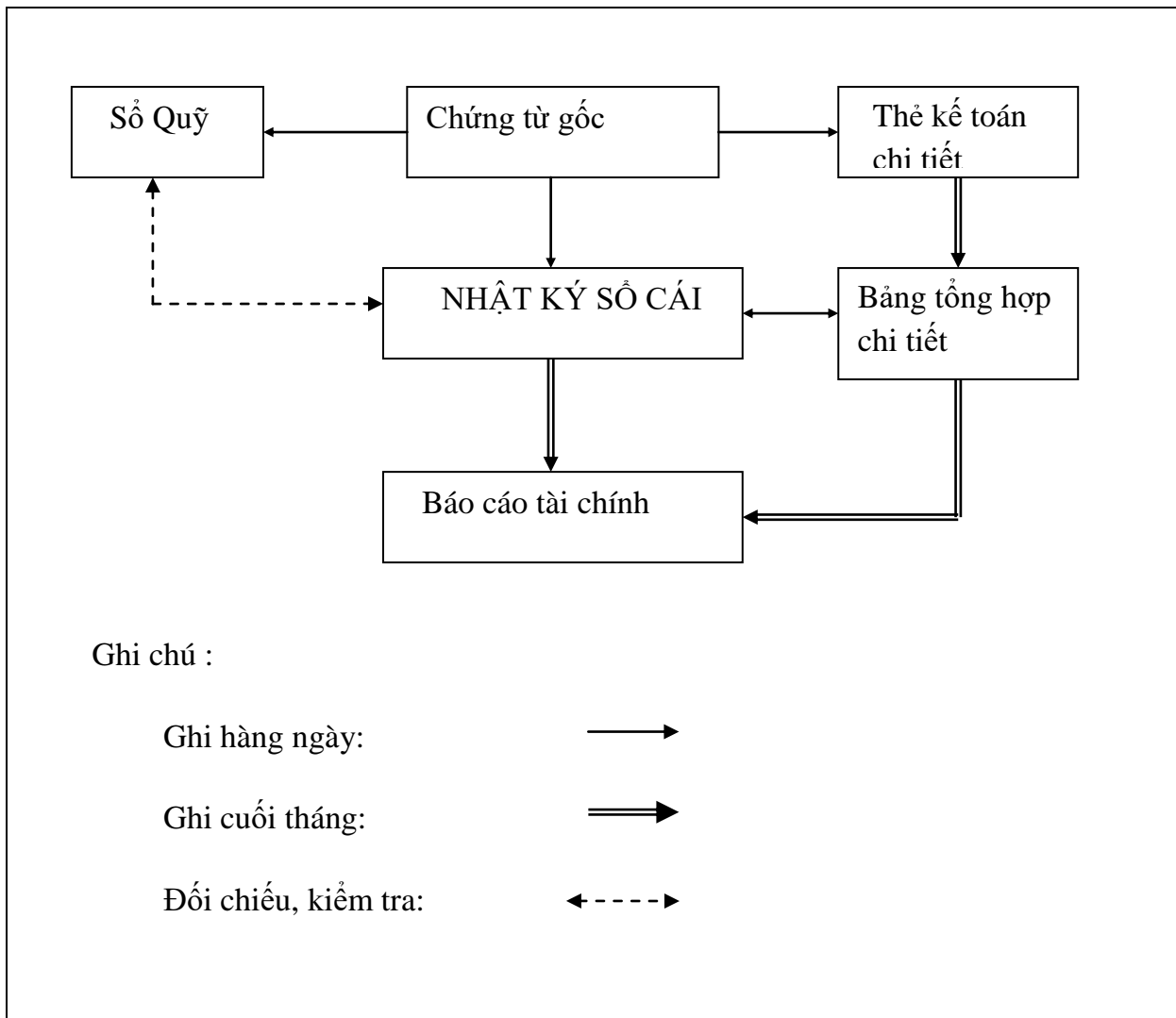
**1.2.2 Hình thức Nhật ký – Sổ Cái.**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Bao gồm các loại sổ sau :

- Nhật ký – Sổ Cái;
- Các Sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ Cái.**



### 1.2.3 Hình thức Chứng từ ghi sổ.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

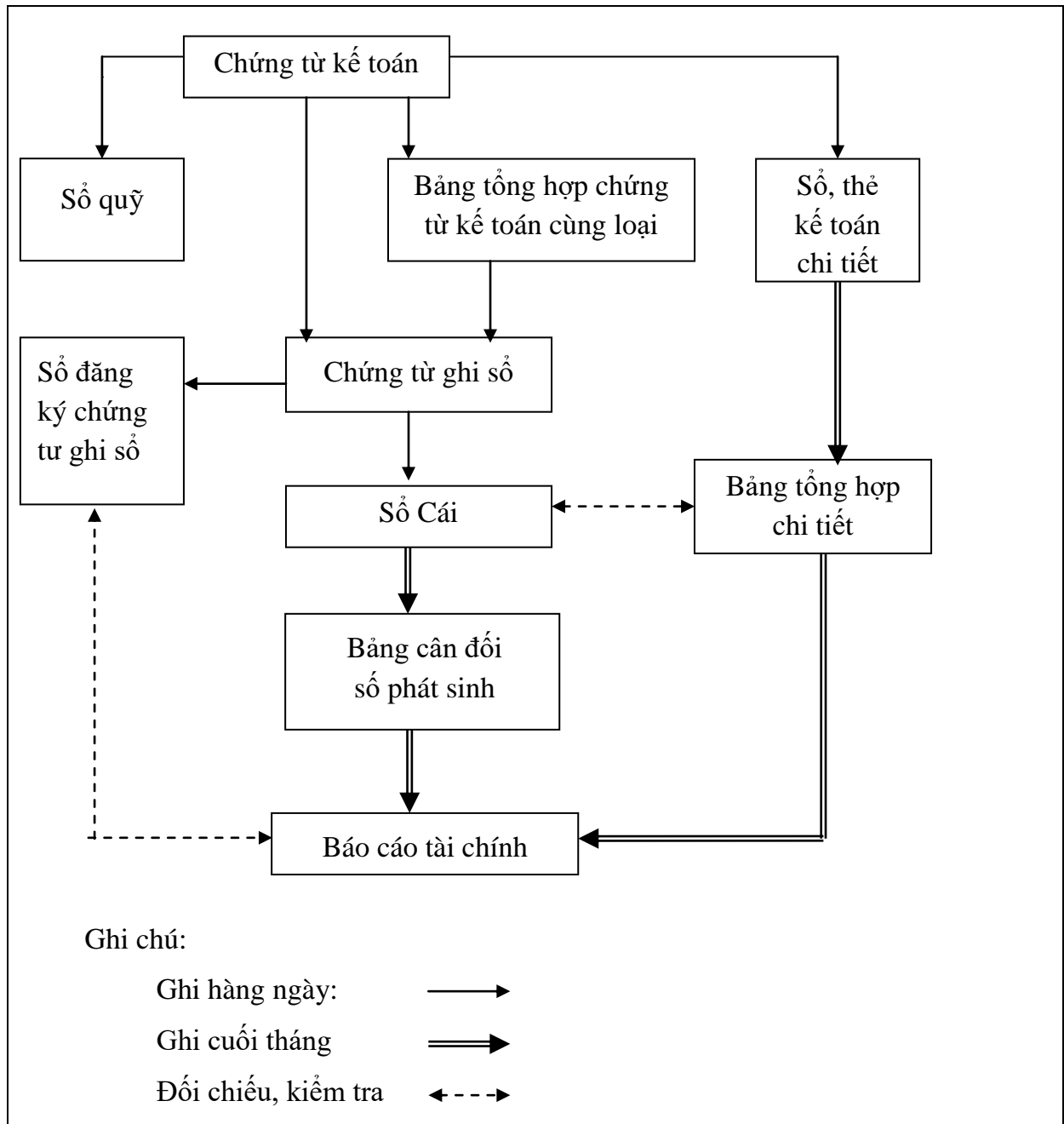
- ✓ Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- ✓ Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Bao gồm các loại sổ kế toán sau :

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.





#### **1.2.4: Hình thức Nhật ký – Chứng từ.**

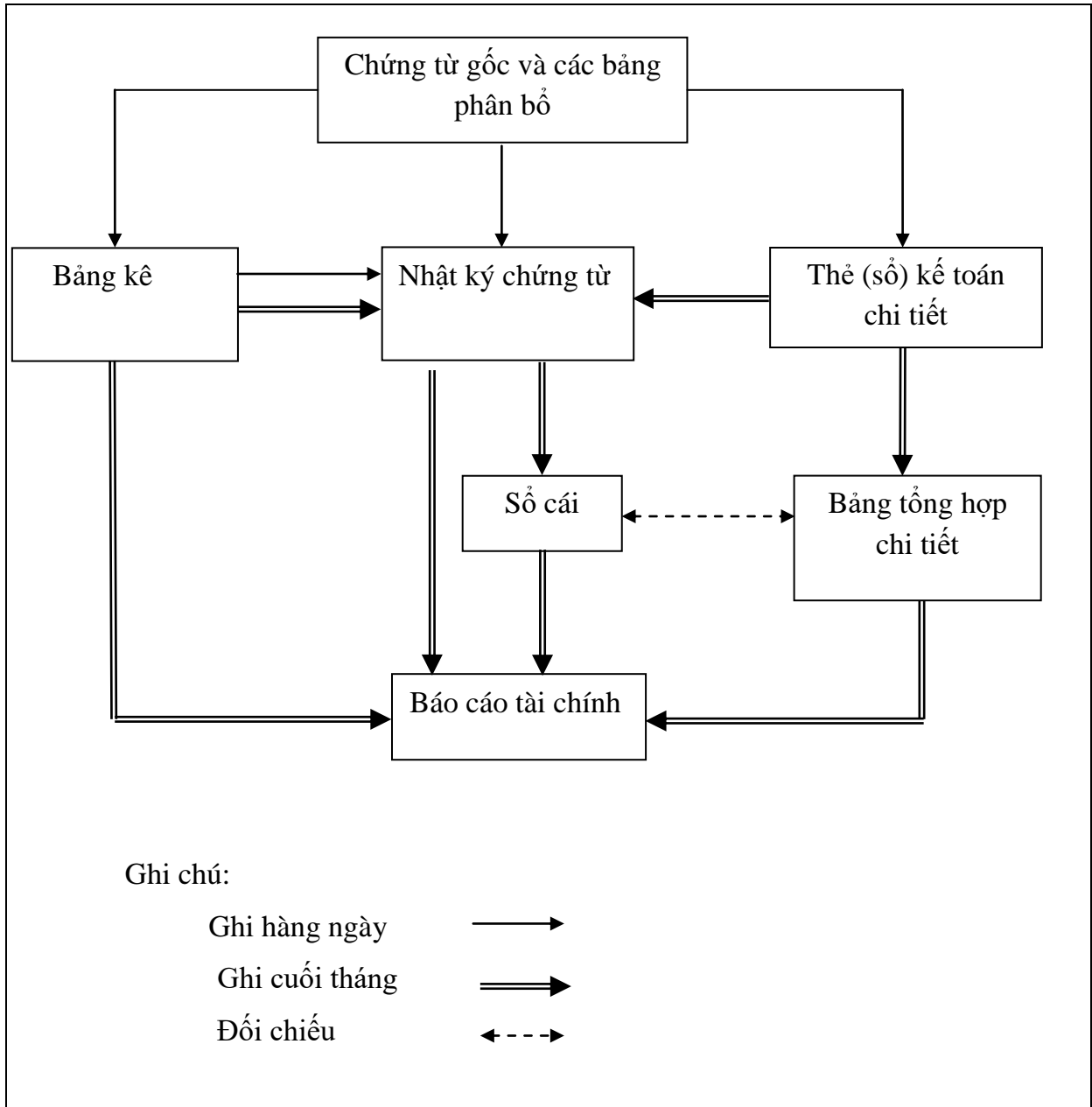
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ (NKCT)

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.
- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản)
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Bao gồm các loại sổ kế toán sau :

- Nhật ký chứng từ.
- Bảng kê.
- Sổ Cái
- Sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.9 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chứng từ.



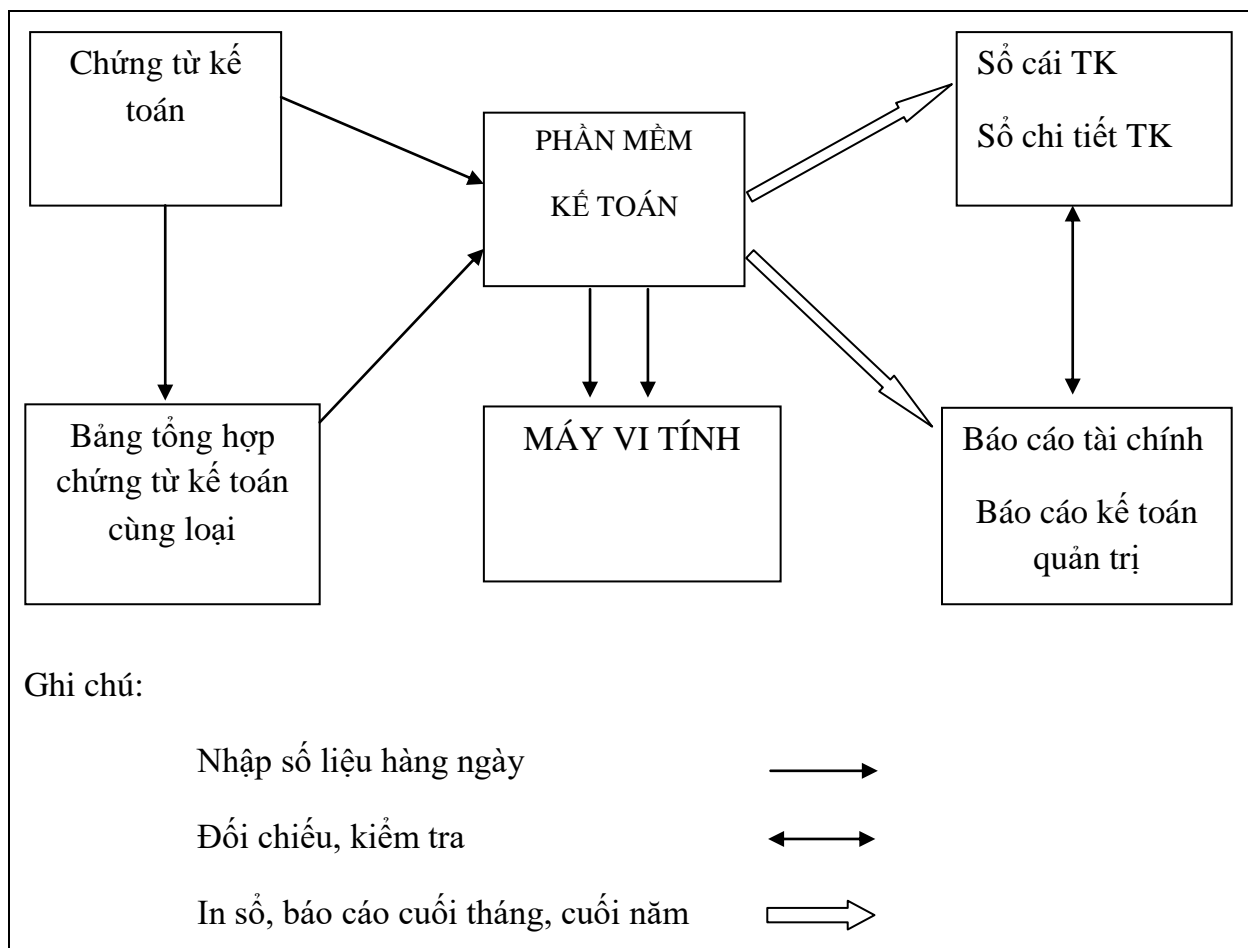
**1.2.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính.**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính :

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

**Sơ đồ 1.10 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.**



## CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204.

### 2.1. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204

#### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty.

##### 2.1.1.1. Tên và địa chỉ của Công ty

a) Tên giao dịch:

- Công ty cổ phần xây dựng 204 trực thuộc Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng.

- Tên tiếng Anh: Construction joint stock company 204.

b) Địa chỉ:

+ Địa chỉ trụ sở chính: 268C, đường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: 0313.3856563

- Fax: 0313.3857916

- Website: bachdang204.com

- Email: [cjc204@vnn.vn](mailto:cjc204@vnn.vn) hoặc [phongduan@hn.vnn.vn](mailto:phongduan@hn.vnn.vn)

##### 2.1.1.2. Quá trình hình thành, phát triển

**Công Cổ phần Xây dựng 204** là Công ty con thuộc Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng được thành lập ngày 25 tháng 3 năm 1969. Công ty là đơn vị chuyên ngành Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng, có đội ngũ cán bộ, kỹ sư chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm và lực lượng công nhân lành nghề, có cơ cấu tổ chức quản lý hoàn chỉnh; Có công nghệ xây dựng tiên tiến và hoạt động trên nhiều lĩnh vực xây dựng khác nhau. Bộ máy quản lý của Công ty được điều hành bởi Hệ thống Quản lý Chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001-2000. Công ty đã và đang thi công nhiều Công trình lớn và hiện đại thuộc các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước.

Các công trình do Công Cổ phần Xây dựng 204 xây dựng luôn đạt chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng với giá cả hợp lý. Thương hiệu Công Cổ phần Xây dựng 204 đã được khẳng định trên thị trường. Công ty chúng tôi luôn sẵn sàng hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước, đáp ứng mọi nhu cầu xây dựng của quý khách hàng gần xa.

Năm 1996 Xí nghiệp Xây dựng 204 được nâng cấp thành Công ty Xây dựng 204, một đơn vị hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Xây dựng Bạch

Đảng. Với bề dày kinh nghiệm và uy tín đã có, Công ty Xây dựng 204 đã trúng thầu thi công nhiều công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, điện, nước trên toàn quốc. Giá trị sản lượng, doanh thu và các chỉ tiêu kinh tế hàng năm đều có sự tăng trưởng cao, đời sống của người lao động được ổn định và cải thiện. Thương hiệu của Công ty ngày càng được củng cố và nâng cao trên thị trường.

Năm 2005, theo chủ trương của nhà nước, Công ty Xây dựng 204 được cổ phần hoá thành Công ty cổ phần Xây dựng 204. Công ty cổ phần xây dựng 204 bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 2006.

Trải qua hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành, từ một đơn vị nhỏ bé, Công ty cổ phần Xây dựng 204 ngày nay đã phát triển thành một đơn vị mạnh về thi công xây lắp. Trong quá trình hoạt động, Công ty CP Xây dựng 204 đã được Đảng và nhà nước, các cấp các ngành trao tặng nhiều danh hiệu cao quý. Công ty đã nhiều lần được tặng cờ, bằng khen cho tập thể và cá nhân xuất sắc, đặc biệt Công ty đã hai lần được tặng Huân chương lao động hạng hai, trong đó có một huân chương thời kỳ đổi mới.

**+) Tình hình hoạt động:**

Công ty CP xây dựng 204 đã có trên 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng cụ thể như sau:

<b>Stt</b>	<b>Tính chất công việc</b>	<b>Số năm kinh nghiệm</b>
	<i>Xây dựng chuyên dụng (chuyên ngành)</i>	
1	Xây dựng công trình công nghiệp, công cộng, dân dụng, giao thông (cầu đường, sân bay, bến cảng) thuỷ lợi, buro điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, đường dây, trạm biến áp.	45
2	Gia công, sửa chữa cơ khí, gia công kết cấu thép	15
3	Đầu tư, kinh doanh phát triển nhà	12
4	Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng	15
5	Kinh doanh vật tư, thiết bị phụ tùng ngành xây dựng	15

Từ khi thành lập tới nay Công ty đã xây dựng được trên 405 công trình công nghiệp và dân dụng, cầu đường và các trạm điện có quy mô chung và hiện đại trên khắp cả nước và còn hàng chục công trình sẽ và đang trong quá trình thi

công, trong đó tiêu biểu là: Trụ sở tập đoàn than & khoáng sản Việt Nam tại Quảng Ninh, Trụ sở Tỉnh ủy - Quảng Ninh, Khách sạn Hữu Nghị - Hải Phòng, Khu đô thị Việt Hưng - Hà Nội, Trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê và căn hộ cao cấp VICENTRA- TP Vinh – Nghệ An...

**+) *Những thành tích đạt được:***

- 12 cờ Đơn vị thi đua xuất sắc
- 2 cờ Đơn vị đạt chất lượng cao công trình sản phẩm xây dựng Việt Nam
- 3 huân chương Lao động Hạng 2 và Hạng 3
- 10 năm đạt danh hiệu Lá cờ đầu Ngành Xây dựng TP. Hải Phòng
- 87 bằng khen của Chính phủ, Bộ xây dựng, Công đoàn Xây dựng VN và TP Hải Phòng.
- 16 tổ Lao động Xã Hội Chủ Nghĩa.
- 09 Công trình huy chương vàng.

**2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của công ty.**

**2.1.2.1 Chức năng:**

*a) Các ngành kinh doanh chính:*

- Xây dựng công trình công nghiệp, công cộng dân dụng: Từ năm 1969 đến nay
- Giao thông (cầu, đường, sân bay, bến cảng), thủy lợi, bưu điện, các công trình kỹ- thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, đường dây, trạm biến áp.
- Gia công, sửa chữa cơ khí, gia công kết cấu thép: Từ năm 2000 đến nay
- Đầu tư, kinh doanh phát triển nhà: Từ năm 2002 đến nay
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng: Từ năm 2000 đến nay
- Kinh doanh vật tư, vật liệu, thiết bị phụ tùng ngành xây dựng: Từ năm 2000 đến nay.

*b) Các hàng hóa dịch vụ chủ yếu doanh nghiệp đang kinh doanh*

- Bê tông thủy công
- Bê tông đường
- Bê tông bèn axit
- Bê tông polime
- Dịch vụ gia công kết cấu thép

**2.1.2.2. Nhiệm vụ:**

Công ty Cổ phần Xây dựng 204 có nhiệm vụ tổ chức hoạt động kinh doanh đúng ngành nghề đăng kí, theo quy chế hoạt động của công ty, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật

Công ty phải tự điều hành và quản lý mọi hoạt động của mình, phải tự hạch toán sổ sách theo đúng pháp luật.

+ Xây dựng các phương án sản xuất kinh doanh và dịch vụ, phát triển theo kế hoạch và mục tiêu, chiến lược của Công ty. Liên doanh liên kết với các đơn vị trong và ngoài ngành để mở rộng thị trường.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý, hướng dẫn hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hạn chế thất thoát về kinh tế.

+ Thực hiện mọi cam kết trong hợp đồng kinh tế đã ký kết với các tổ chức kinh tế.

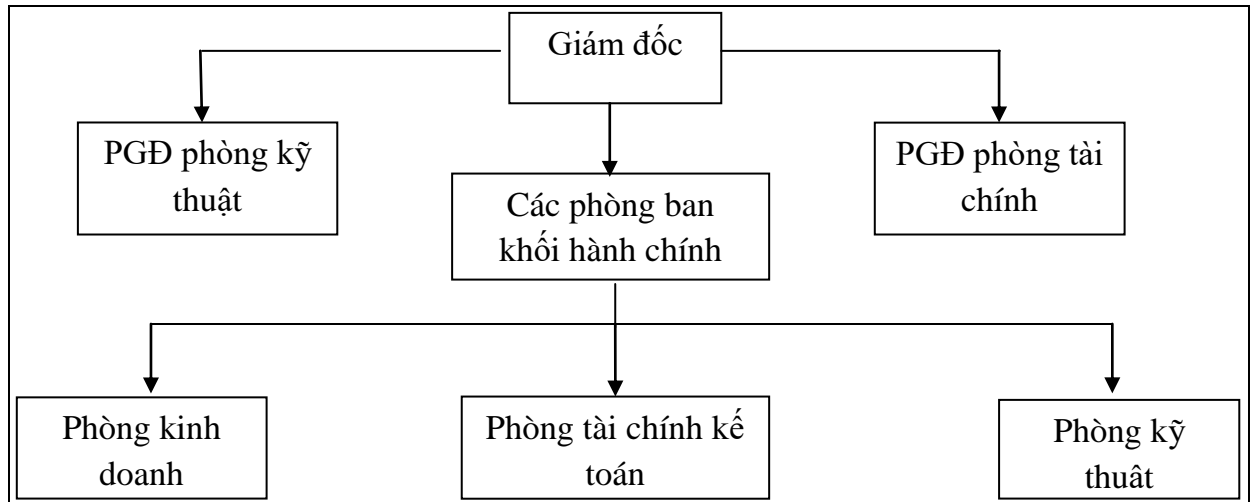
+ Bảo vệ doanh nghiệp, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội theo qui định của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Công ty.

+ Điều quan trọng nhất các sản phẩm phải đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về chất lượng, giá cả dịch vụ, thẩm mỹ. Sự tín nhiệm của khách hàng là mục tiêu cao nhất của Công ty, bởi vì khách hàng là nhân tố quan trọng quyết định tới sự sống còn của của Công ty, chỉ có đáp ứng được nhu cầu của khách hàng thì Công ty mới có thể đứng vững được trên thị trường.

### **2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý.**

#### **2.1.3.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty**

Công ty thực hiện kinh doanh theo đúng ngành nghề đã đăng ký, đúng quy định của pháp luật hiện hành. Phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế văn hóa xã hội trong và ngoài tỉnh. Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh có hiệu quả, Công ty tổ chức bộ máy theo mô hình trực tuyến tham mưu. Bộ máy quản lý gọn nhẹ theo cơ chế một thủ trưởng trên cơ sở thực hiện quyền làm chủ tập thể của người lao động.

**2.1.3.1.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty****Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty.**

**Giám đốc:** Là người đứng đầu công ty, là người đại diện hợp pháp trước pháp luật. Có quyền quyết định điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo phương án kế hoạch đã được duyệt.

**Phó giám đốc:** Là người giúp việc cho giám đốc, theo dõi điều hành công việc theo sự phân công uỷ quyền của giám đốc, chịu trách nhiệm trước giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được giao. Trong đó:

**Phó giám đốc kỹ thuật:** Có nhiệm vụ xác định các định mức về kinh tế kỹ thuật.

**Phó giám đốc tài chính:** Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều động nhân lực và quản lý nguồn vốn gửi điếm của công ty.

**Các phòng ban khối hành chính:** Chịu trách nhiệm về phương hướng kinh doanh và phát triển thị trường.

**Phòng kinh doanh:** Là phòng chủ lực xác định việc thành bại trong hoạt động kinh doanh của công ty. Chức năng và nhiệm vụ của phòng là xây dựng kế hoạch, tổ chức ký kết các hợp đồng kinh tế, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch, cung cấp thông tin thị trường, tìm hiểu thị trường và giúp ban giám đốc lập phương án, sắp xếp mô hình kinh doanh theo từng thời kỳ và xây dựng mạng lưới kinh doanh sao cho phù hợp.

**Phòng tài chính - kế toán:** Theo dõi, ghi chép, tính toán, phản ánh tình hình kinh doanh của công ty, quản lý hệ thống thông tin liên lạc, bảo mật số liệu, quản lý toàn bộ vốn của công ty, chịu trách nhiệm trước giám đốc. Thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, thường xuyên hạch toán tình hình công nợ, tăng



cường quản lý vốn. Xây dựng bảo vệ và phát triển thông tin về các yêu cầu của khách hàng về cách thanh toán, chế độ thanh toán, đồng thời tính toán lỗ, lãi, lập các báo cáo kế hoạch, tờ khai thuế, quyết toán thuế và quyết toán tài chính cho công ty.

Phòng kỹ thuật: Có nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra giám sát về kỹ thuật, đồng thời đề ra các biện pháp sáng kiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng bảo trì, bảo dưỡng máy vi tính.

### **2.1.3.1.2. Tình hình lao động**

Lao động là yếu tố tiền đề, là điều kiện tiên quyết của mỗi doanh nghiệp. Họ là những người tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất kinh doanh tạo ra của cải vật chất, góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế quốc dân. Công ty Cổ phần xây dựng 204 được sự ảnh hưởng đó nên không ngừng nâng cao trình độ lao động, từng bước phát triển cơ cấu lao động, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được thuận lợi và đạt kết quả cao. Trong công ty hình thành hai loại hình lao động cụ thể là:

- *Lao động trực tiếp sản xuất*: Là bộ phận nhân viên trực tiếp thực hiện các lao vụ, dịch vụ.

- *Lao động gián tiếp*: Là lao động tham gia một cách gián tiếp vào quá trình kinh doanh của đơn vị. Nhưng có tác động mạnh mẽ tới quá trình kinh doanh của đơn vị. Theo dõi và quản lý các hoạt động kinh doanh của Công ty như: Phòng tổ chức nhân sự, phòng kế hoạch, phòng kinh doanh.

Hai bộ phận này có quan hệ mật thiết với nhau không thể tách rời nhau, cùng nhau hoạt động để đảm bảo cho Công ty tồn tại và phát triển. Thể hiện vị thế của mình trên thị trường.

Xu hướng hình thành cơ cấu lao động tại Công ty hiện nay là nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CNV trong toàn đơn vị. Người có năng lực trình độ cao thì lương sẽ cao hơn những người khác. Hàng tuần các trưởng phòng kiểm tra mức độ hoàn thành công việc của nhân viên trên cơ sở khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Công ty Cổ phần xây dựng 204 có số lượng lao động là 31 người, trong hợp đồng lao động chủ yếu là nhân viên có trình độ từ cao đẳng và trung cấp trở lên.

Số lượng lao động được biểu hiện cụ thể qua thông số sau:

**Biểu 2.1: Bảng phân tích trình độ lao động công ty năm 2016**

STT	Cán bộ chuyên môn và kỹ thuật theo nghề	Số lượng	Theo thâm niên		
			> 1 năm	> 5 năm	> 10 năm
<b>I</b>	<b>Tổng số</b>	<b>31</b>	<b>15</b>	<b>11</b>	<b>5</b>
1	Cử nhân Kỹ thuật	10	2	2	6
2	Cử nhân Kinh tế	5	2	2	1
3	Cao đẳng Trung cấp	16	8	5	3

(Nguồn: Phòng Kế toán - Thống kê)

**Nhận xét:** Qua bảng phân tích tình hình lao động và trình độ chuyên môn của đội ngũ lao động toàn Công ty ta thấy nhân viên có trình độ cao đẳng và trung cấp chiếm tỉ lệ lớn nhất trong Công ty.

**2.1.4. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của công ty.**

**Biểu 2.2: Trích Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty năm 2015, 2016**

Năm Chỉ tiêu	2015	2016	Chênh lệch (+ -)	
			Tuyệt đối	%
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.977.332.903	15.707.967.073	9.730.634.170	38.05
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.977.332.903	15.707.967.073	9.730.634.170	38.05
Giá vốn hàng bán	4.365.122.647	11.786.741.188	7.421.618.541	37.03
Doanh thu tài chính	2.636.837	7.681.018	5.044.181	34.33
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.485.418.533	2.001.781.118	516.362.585	74.20

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	128.275.768	497.626.570	369.350.802	25.78
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	126.826.989	490.125.238	363.298.249	25.88
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	22.194.723	85.771.917	63.577.194	25.88
Lợi nhuận sau thuế TNDN	104.632.266	404.353.321	299.721.055	25.88

(Nguồn: Phòng Tài chính- Kế toán)

### **Nhận xét:**

Dựa theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần xây dựng 204 năm 2015– 2016:

Năm 2016 so với năm 2015:

+ Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2016 tăng so với năm 2015 là 9.730.634.170 đồng tương ứng tăng 38.05%

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 516.362.585 tương ứng tăng 74.20%. Các khoản chi phí phát sinh tăng cao sẽ làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Doanh thu và chi phí tăng theo hướng tỷ lệ thuận thế này sẽ làm ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 299.721.055 (tăng 25.88%). Lợi nhuận tăng đáng kể ảnh hưởng đến việc mở rộng quy mô của Công ty .

## **2.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.**

### **2.2.1. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty**

Từ năm 2015 trở về trước, Công ty Cổ phần xây dựng 204 áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, sửa đổi kèm theo. Từ 1/1/2015, Công ty áp dụng theo TT200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

\* *Phương pháp kế toán hàng tồn kho:* Hiện nay Công ty đang áp dụng phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

\* *Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng*: Công ty tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

\* *Phương pháp tính khấu hao tài sản cố định*: Công ty tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

### **2.2.2. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán**

Hệ thống chứng từ áp dụng tại Công ty: Công ty áp dụng theo TT200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Các chứng từ hiện có tại Công ty

- Chứng từ tiền bao gồm:

+ Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)

+ Phiếu chi (Mẫu số 02-TT)

+ Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT)

+ Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04-TT)

+ Biên lai thu tiền (Mẫu số 05-TT)

- Chứng từ bán hàng bao gồm: Hoá đơn GTGT (Mẫu số 01 GTKT-3LL)

- Lao động tiền lương:

+ Bảng chấm công (Mẫu số 01-LĐTL)

+ Bảng thanh toán tiền lương (Mẫu số 02-LĐTL)

+ Phiếu nghỉ hưởng BHXH (Mẫu số 03-LĐTL)

+ Bảng thanh toán BHXH (Mẫu số 04-LĐTL)

+ Bảng thanh toán tiền thưởng (Mẫu số 05-LĐTL)

+ Phiếu xác nhận sản phẩm hoặc công việc hoàn thành (Mẫu số 06-LĐTL)

+ Phiếu báo làm thêm giờ (Mẫu số 07-LĐTL)

+ Biên bản điều tra tai nạn lao động (Mẫu số 09-LĐTL)

- Hàng tồn kho:

+ Phiếu nhập kho (Mẫu số 01-VT)

+ Phiếu xuất kho (Mẫu số 02-VT)

+ Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ (Mẫu số 03-VT)

+ Phiếu xuất vật tư theo hạn mức (Mẫu số 04-VT)

+ Biên bản kiểm nghiệm (Mẫu số 05-VT)

+ Thẻ kho (Mẫu số 06-VT)

+ Phiếu báo vật tư còn lại cuối kỳ (Mẫu số 07-VT)

+ Biên bản kiểm kê vật tư, sản phẩm, hàng hoá (Mẫu số 08-VT)

- Tài sản cố định:

+ Biên bản giao nhận TSCĐ (Mẫu số 01-TSCĐ)

- + Thẻ TSCĐ (Mẫu số 02-TSCĐ)
- + Biên bản thanh lý TSCĐ (Mẫu số 03-TSCĐ)
- + Biên bản giao nhận TSCĐ sửa chữa lớn hoàn thành (Mẫu số 04-TSCĐ)
- + Biên bản đánh giá lại TSCĐ (Mẫu số 05-TSCĐ)

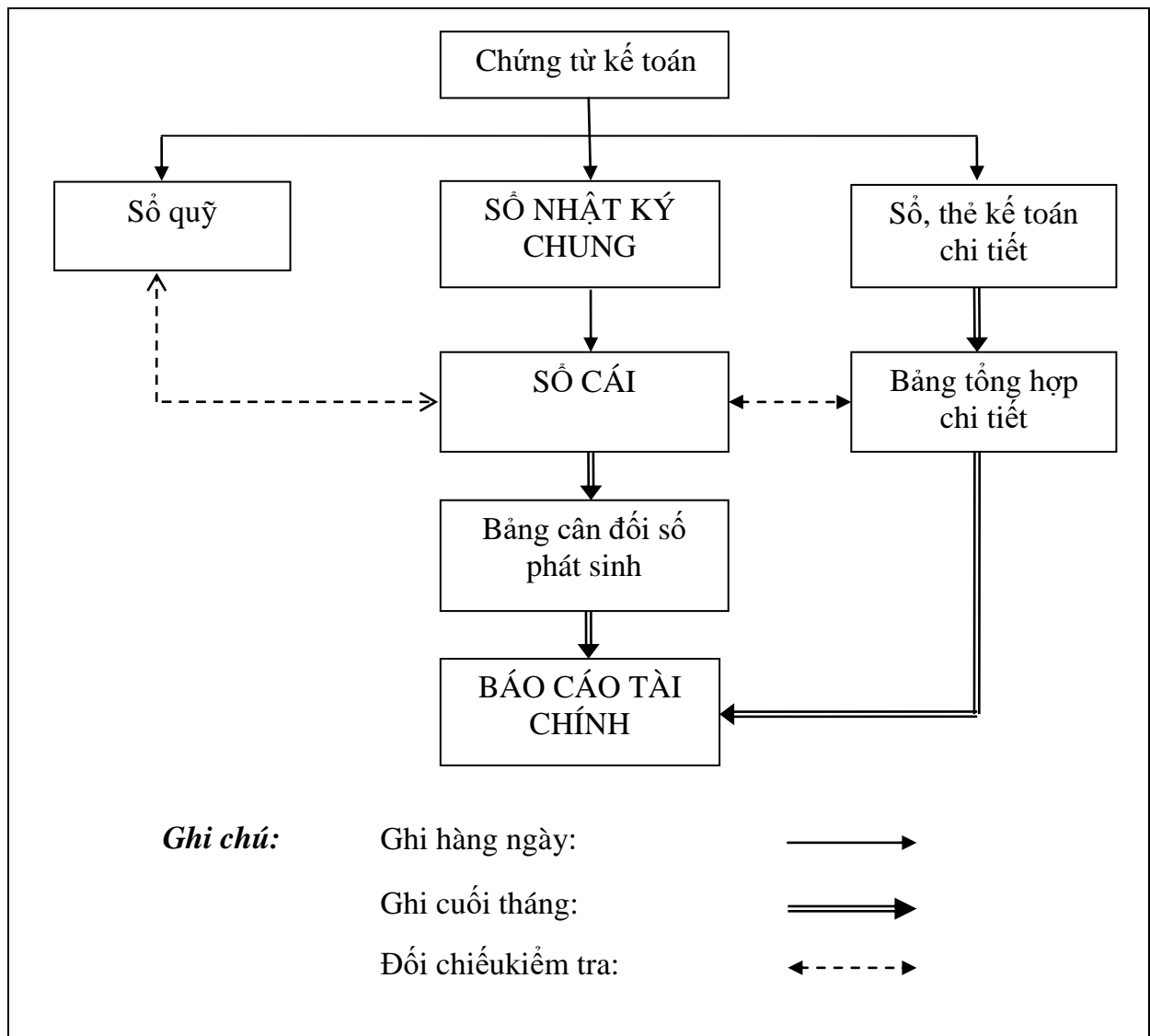
**2.2.3. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán**

Công ty sử dụng hệ thống tài khoản tuân thủ theo chế độ kế toán áp dụng theo TT200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Hệ thống tài khoản cũng được áp dụng điều chỉnh chi tiết sao cho phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

**2.2.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung (NKC) trên excel. Trình tự kế toán theo hình thức kế toán NKC được thể hiện ở sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.2: Ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán NKC

**Giải thích sơ đồ:**

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc hợp lệ, lấy số liệu ghi vào sổ Nhật ký chung theo nguyên tắc ghi sổ.

Riêng những chứng từ liên quan đến tiền mặt hàng ngày phải vào sổ quỹ.

Căn cứ vào chứng từ gốc, kế toán ghi vào sổ chi tiết liên quan.

- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái tài khoản liên quan theo từng nghiệp vụ.

Căn cứ vào Sổ quỹ tiền mặt, để đối chiếu với Sổ cái tài khoản vào cuối tháng.

- Cuối quý cộng sổ, thẻ chi tiết vào sổ tổng hợp có liên quan.

Cuối quý cộng sổ các tài khoản, lấy số liệu trên sổ cái, đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết liên quan.

- Cuối kỳ cộng sổ, lấy số liệu trên Sổ cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

- Căn cứ vào bảng cân đối số phát sinh, bảng Tổng hợp chi tiết sổ quỹ để lập Báo Cáo tài chính kế toán.

**2.2.5. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán**

Hệ thống Báo cáo tài chính của Công ty gồm các báo cáo sau:

- **Bảng cân đối kế toán (Mẫu: B-01/DN)**: Được lập vào cuối niên độ kế toán do kế toán trưởng lập và gửi lên ban giám đốc, cơ quan thuế và các ngân hàng.

- **Báo cáo kết quả kinh doanh (Mẫu: B-02/DN)** Được lập vào cuối niên độ kế toán do kế toán trưởng lập và gửi lên ban giám đốc, cơ quan thuế, các ngân hàng và các nhà đầu tư.

- **Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu B-03/DN)**: Được lập vào cuối niên độ kế toán do kế toán trưởng lập và gửi lên ban giám đốc và cơ quan thuế.

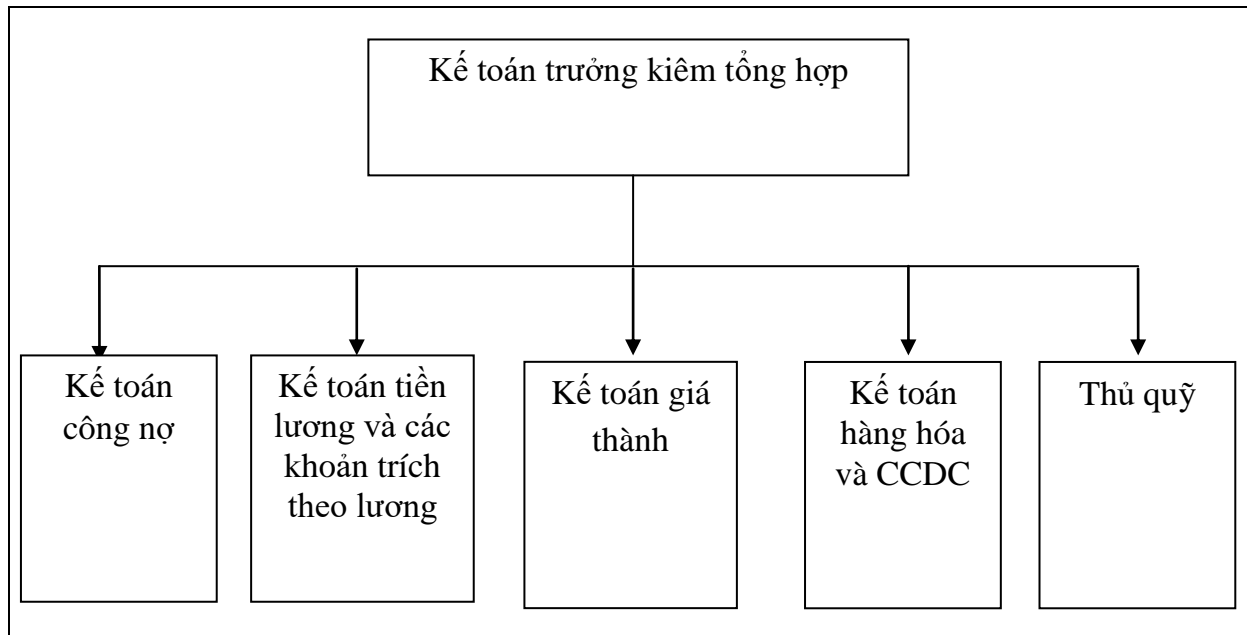
- **Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu B09-DN)**: Được lập vào cuối niên độ kế toán do kế toán trưởng lập và gửi lên ban giám đốc, cơ quan thuế, các ngân hàng và các nhà đầu tư.

**2.2.6. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty**

Tổ chức cơ cấu bộ máy kế toán cho hợp lý gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả là điều kiện quan trọng để cung cấp thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác cho các đối tượng sử dụng thông tin. Đồng thời phát huy và nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán. Muốn vậy việc tổ chức công tác kế toán phải căn cứ vào đặc điểm tổ chức và mức độ phức tạp của các nghiệp vụ kế toán

cũng như trình độ của cán bộ kế toán. Hiện tại việc tổ chức công tác kế toán tại Công ty tiến hành theo hình thức **Nhật Ký chung**. Do đó các thành viên trong bộ máy kế toán có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Do đặc điểm ngành nghề kinh doanh nên Công ty tổ chức bộ máy kế toán đơn giản, không có sự chồng chéo, công kênh, với trình độ chuyên môn và hiểu biết sâu rộng đó làm tốt công tác của mình và tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung.



**Sơ đồ 2.3: Bộ máy kế toán**

(Nguồn: Phòng Kế toán - Thống kê)

**\* Chức năng của bộ máy kế toán trong Công ty:**

Phòng kế toán có trách nhiệm hạch toán, quản lý tài sản và tiền vốn của Công ty. Đảm bảo tài chính và vốn cho sản xuất kinh doanh. Thực hiện chức năng giám sát và chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính trước giám đốc và cơ quan quản lý nhà nước. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác kịp thời về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

**\* Nhiệm vụ của bộ máy kế toán:**

**Kế toán trưởng:** Là một kế toán tổng hợp có mối liên hệ trực tiếp với các kế toán thành phần, có năng lực điều hành và tổ chức. Kế toán trưởng liên hệ chặt chẽ với giám đốc, tham mưu cho họ về các chính sách tài chính - kế toán của công ty, ký duyệt các tài liệu kế toán, phổ biến chủ trương và chỉ đạo thực hiện chủ trương về chuyên môn, đồng thời yêu cầu các bộ phận thực hiện những công việc chuyên môn có liên quan tới các bộ phận chức năng.

Các kế toán viên có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ kế toán trưởng về các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ cũng như về chế độ kế toán, chính sách tài chính của Nhà nước.

**Kế toán công nợ:** Chịu trách nhiệm trong việc thanh toán và tình hình thanh toán với tất cả khách hàng công thêm cả phần công nợ phải thu. Sau khi kiểm tra tính hợp lệ hợp pháp của chứng từ gốc, kế toán công nợ viết phiếu thu chi (đối với tiền mặt), séc, ủy nhiệm chi...(đối với tiền gửi ngân hàng) hàng tháng lập bảng kê tổng hợp séc và sổ chi tiết đối chiếu sổ sách thủ quỹ, sổ phụ ngân hàng, lập kế hoạch tiền gửi lên cho ngân hàng có quan hệ giao dịch. Quản lý các TK 111, 112 và TK chi tiết của nó. Đồng thời theo dõi các khoản công nợ phải thu, phải trả trong Công ty và giữa Công ty với khách hàng... phụ trách TK 131, 136, 141, 331, 333, 336.

**Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương:** Tính toán và hạch toán tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, các khoản khấu trừ vào lương, các khoản thu nhập, trợ cấp cho CBCNV của công ty. Hàng tháng căn cứ vào bảng chấm công đồng thời tổng hợp số liệu để lập bảng tổng hợp thanh toán lương của công ty.

**Kế toán giá thành:** Tính toán giá thành sản phẩm để đưa ra giá kinh doanh hợp lý.

**Kế toán hàng hóa, CCDC:** Có nhiệm vụ tổng hợp tài liệu từ các phân hành kế toán khác nhau để theo dõi trên các bảng kê, bảng phân bổ làm cơ sở cho việc tính chi phí và giá thành sản phẩm. Theo dõi số lượng hàng hóa nhập - xuất - tồn để lập kế hoạch mua hàng. Đồng thời kế toán cũng theo dõi cả phần công cụ dụng cụ, hàng tháng tính và phân bổ để ghi vào bảng kê. Quản lý các tài khoản 153,155, 157, 632.

**Thủ quỹ:** Quản lý quỹ tiền mặt của Công ty, hàng ngày căn cứ và phiếu thu, phiếu chi tiền mặt để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phần thu chi. Sau đó tổng hợp, đối chiếu thu chi với kế toán có liên quan.



**2.3. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại công ty Cổ phần Xây dựng 204.**

**2.3.1. Tài khoản sử dụng**

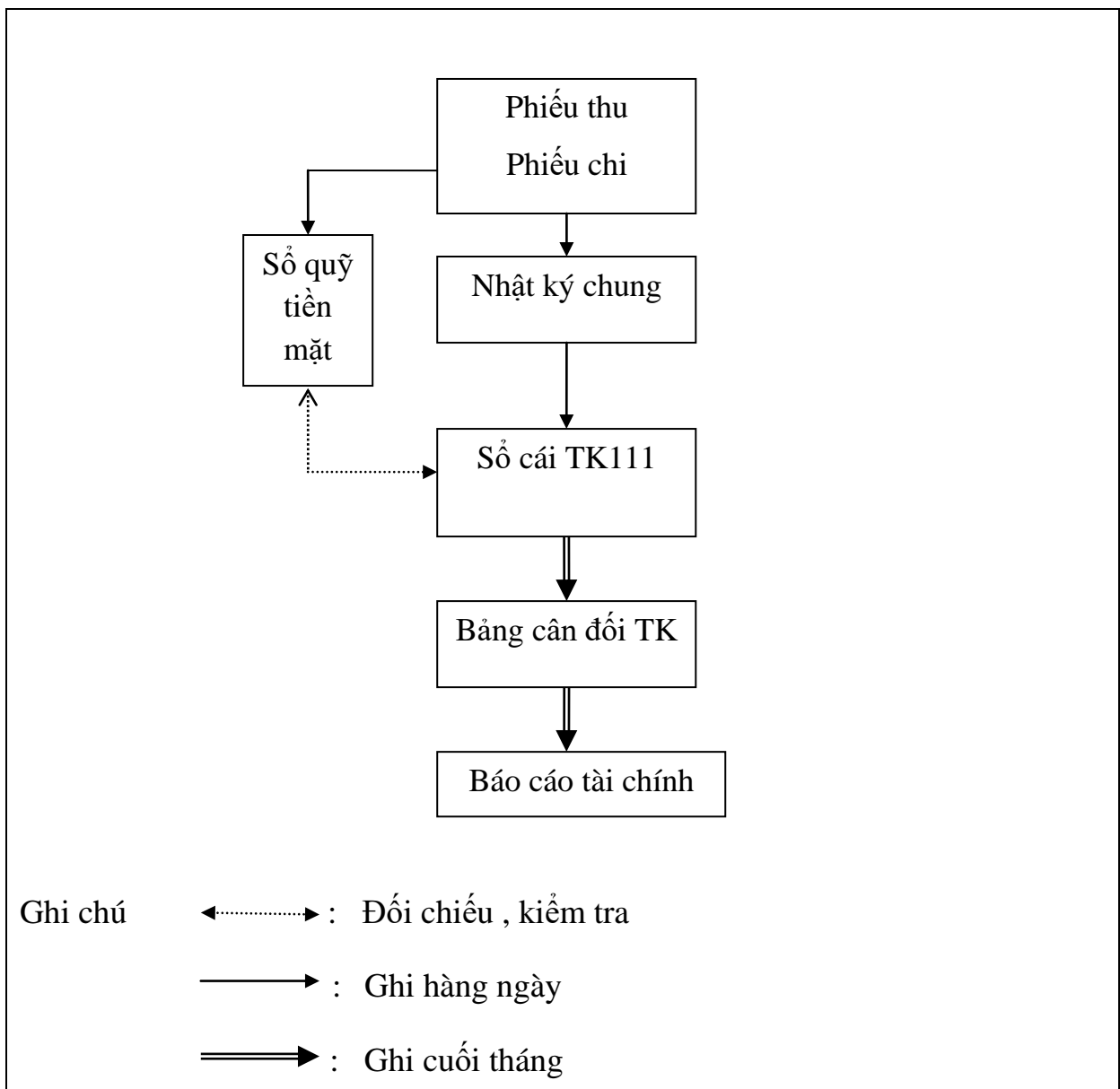
Kế toán sử dụng TK111

**2.3.2. Chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng**

Các chứng từ gốc, sổ sách dùng để hạch toán tiền mặt gồm:

- ✓ Phiếu thu Mẫu số 01-TT
- ✓ Phiếu chi Mẫu số 02-TT
- ✓ Sổ quỹ tiền mặt Mẫu số S07-DN
- ✓ Sổ Nhật ký chung Mẫu số S03a-DN
- ✓ Sổ cái tài khoản 111 Mẫu số S03b-DN

**2.3.3. Trình tự hạch toán kế toán tiền mặt**



#### **2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ**

Từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kế toán sẽ:

- + Viết phiếu thu, phiếu chi
- + Căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ quỹ tiền mặt.
- + Từ sổ Nhật ký chung sẽ lập sổ cái TK 111
- + Cuối kỳ, căn cứ vào các số liệu từ sổ cái TK 111 sẽ vào bảng cân đối tài khoản, báo cáo tài chính.

#### **2.3.5. Một số ví dụ minh họa**

**Nghiệp vụ 1:** Ngày 19 tháng 6 năm 2016 ông Đặng Hải Quân nộp tiền vào tài khoản ngân hàng EXIMBANK số tiền 70.000.000đ theo phiếu chi số 428

**Biểu 2.3: Trích phiếu chi ngày 19/06/2016**

**Công ty Cổ phần xây dựng 204**  
**268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, TP. Hải**  
**Phòng**

**Mẫu số 01-TT**  
TT số: 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22 tháng 12 năm 2014  
của Bộ trưởng BTC

**PHIẾU CHI**

Ngày 19 Tháng 06 năm 2016

**Số: 428**

Nợ: TK 112

Có: TK 111

Họ và tên người nhận tiền: **Đặng Hải Quân**

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: Nộp tiền vào ngân hàng EXIMBANK

Số tiền: 70.000.000 VND.

(Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng chẵn)

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

**Hải Phòng, ngày 19 tháng 6 năm 2016**

Giám đốc	Kế toán	Người nhận	Người lập	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	trưởng	tiền	phiếu	(Ký, họ tên)
	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	

**Biểu 2.4: Trích giấy báo nợ ngày 19/06/2016**



**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày: 19-06-2016

MãGDV: NGOCANHHP

Mã KH: 940275

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204

MST: 0302457963-005

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 1962537148

Số tiền bằng số: 70.000.000 VND

Số tiền bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng chẵn.

Nội dung: Nộp tiền vào ngân hàng

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

**Nghiệp vụ 2:** Ngày 21 tháng 6 năm 2016 anh Phạm Quang Chiến thu tiền bán bê tông cho công ty TNHH Tiên Mạnh Trạm bê tông Đình Vũ số tiền 13.475.000đ theo phiếu thu số 325

**Biểu 2.5: Trích hóa đơn GTGT số 0000273**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Kí hiệu: XD/16P			
Liên 3: nội bộ		Số: 0000273			
Ngày 21/06/2016					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204					
MST: 0302457963-005					
Địa chỉ: Số 268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: ..... Fax:.....					
Số tài khoản:.....					
Họ và tên người mua hàng: Phạm Quốc Tuấn					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Tiên Mạnh					
MST: 0041243964					
Địa chỉ: Tổ 5 Khu 7 - phường Quán Toan - quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Bê Tông	m <sup>3</sup>	20	612.500	12.250.000
Cộng tiền hàng:					
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		1.225.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					13.475.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<b>Phạm Quốc Tuấn</b>		<b>Phạm Quang Chiến</b>			
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

**Biểu 2.6: Trích phiếu thu ngày 21/06/2016**

**Công ty Cổ phần xây dựng 204**

**268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, TP.**

**Hải Phòng**

**Mẫu số 01-TT**

TT số: 200/2014/TT-BTC

Ngày 22 tháng 12 năm 2014

của Bộ trưởng BTC

**PHIẾU THU**

Ngày 21 Tháng 06 năm 2016

**Số: 325**

Nợ: TK 111

Có: TK 131

Họ và tên người nộp tiền: **Phạm Quang Chiến**

Địa chỉ: Nhân viên công ty

Lý do nộp: Thu tiền bán bê tông của khách

Số tiền: 13.475.000 VND.

(Bằng chữ: Mười ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

***Hải Phòng, ngày 21 tháng 6 năm 2016***

Giám đốc	Kế toán	Người nộp	Người lập	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	trưởng	tiền	phiếu	(Ký, họ tên)
	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	

**Nghiệp vụ 3:** Ngày 22 tháng 6 năm 2016 ông Nguyễn Hữu Phước tạm ứng đi công tác ở Quảng Ninh, số tiền 5.000.000đ theo phiếu chi số 437

***Biểu 2.7: Trích giấy đề nghị tạm ứng ngày 22/06/2016***

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204**

Địa chỉ: Số 268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng

Mã số thuế: 0201528213

Điện thoại: 0313.3856563

Fax: 0313.3857916

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

*Ngày 22 tháng 6 năm 2016*

***Kính gửi: Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng 204***

Tên tôi là : ***Nguyễn Hữu Phước***

Bộ phận công tác : Phòng Kinh doanh

Đề nghị tạm ứng số tiền : 5.000.000 đồng

(Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn.)

Lý do tạm ứng: Chi tiền đi công tác ở Quảng Ninh.

Duyệt tạm ứng: 5.000.000 đồng

***Hải Phòng, ngày 22 tháng 6 năm 2016***

**Giám đốc duyệt**

**Kế toán**

**Người đề nghị**

**Biểu 2.8: Trích phiếu chi ngày 22/06/2016**

**Công ty Cổ phần xây dựng 204**  
**268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, TP. Hải**  
**Phòng**

**Mẫu số 01-TT**  
TT số: 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22 tháng 12 năm 2014  
của Bộ trưởng BTC

**PHIẾU CHI**

Ngày 22 Tháng 06 năm 2016

**Số: 437**

Nợ: TK 141

Có: TK 111

Họ và tên người nhận tiền: **Nguyễn Hữu Phước**

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do chi: Đi công tác ở Quảng Ninh

Số tiền: 5.000.000 VND.

(Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn)

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

**Hải Phòng, ngày 22 tháng 6 năm 2016**

Giám đốc	Kế toán	Người nhận	Người lập	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu	trưởng	tiền	phiếu	(Ký, họ tên)
	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	



**Nghiệp vụ 4:** Ngày 26 tháng 6 năm 2016 ông Đặng Hải Quân rút tiền gửi ngân hàng EXIM nhập quỹ tiền mặt số tiền 120.000.000 VND

***Biểu 2.9: Trích phiếu thu ngày 26/06/2016***

**Công ty Cổ phần xây dựng 204**

**268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, TP.**

**Hải Phòng**

**Mẫu số 01-TT**

TT số: 200/2014/TT-BTC

Ngày 22 tháng 12 năm 2014

của Bộ trưởng BTC

## **PHIẾU THU**

Ngày 26 Tháng 06 năm 2016

**Số: 347**

Nợ: TK 111

Có: TK 112

Họ và tên người nộp tiền: **Đặng Hải Quân**

Địa chỉ: Nhân viên công ty

Lý do nộp: Rút tiền gửi về nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền: 120.000.000 VND.

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.)

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

***Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2016***

Giám đốc	Kế toán	Người nộp	Người lập	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	trưởng	tiền	phiếu	(Ký, họ tên)
	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	

**Biểu 2.10: Trích giấy báo có ngày 26/06/2016**



**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày: 26-06-2016

MãGDV: NGOCANHHP

Mã KH: 940275

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204

MST: 0302457963-005

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 1962537148

Số tiền bằng số: 120.000.000 VND

Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.

Nội dung: Rút tiền gửi về nhập quỹ tiền mặt.

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

**Nghiệp vụ 5:** Ngày 30 tháng 6 năm 2016 chị Nguyễn Kim Lương thanh toán tiền mua hàng ampe kìm cho công ty Minh Tiến, số tiền 12.650.000đ

**Biểu 2.11: Trích hóa đơn GTGT số 0000465**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Kí hiệu: KH/16P			
Liên 2: giao người mua		Số: 0000465			
Ngày 30/06/2016					
Đơn vị bán hàng: Công ty Minh Tiến					
MST:					
Địa chỉ: 106 An Lư, Thủy Nguyên, Hải Phòng					
Điện thoại: ..... Fax:.....					
Số tài khoản:.....					
Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Kim Lương					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Xây dựng 204.					
Địa chỉ: Số 268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Ampe kìm	cái	50	230.000	11.500.000
Cộng tiền hàng:					11.500.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		1.150.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					12.650.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<b>Nguyễn Kim Lương</b>		<b>Trần Văn Thanh</b>			
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

**Biểu 2.12: Trích phiếu chi ngày 30/06/2016**

**Công ty Cổ phần xây dựng 204**  
**268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, TP. Hải**  
**Phòng**

**Mẫu số 01-TT**  
TT số: 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22 tháng 12 năm 2014  
của Bộ trưởng BTC

**PHIẾU CHI**

Ngày 30 Tháng 06 năm 2016

**Số: 438**

Nợ: TK 153

Nợ: TK 133

Có: TK 111

Họ và tên người nhận tiền: **Nguyễn Kim Lương**

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: Thanh toán tiền mua ampe kìm

Số tiền: 12.650.000 VND.

(Bằng chữ: Mười hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.)

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

**Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2016**

Giám đốc	Kế toán	Người nhận	Người lập	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu	trưởng	tiền	phiếu	(Ký, họ tên)
	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	

**Biểu 2.13: Trích Sổ Nhật ký chung**

**Công ty Cổ phần xây dựng 204**  
**268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng**

**Mẫu số S03a-DN**  
 (Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ BTC  
 ngày 22/12/2014 của bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**Tháng 6 năm 2016**

**Đơn vị tính: đồng**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
01/06	PC420	01/06	Gửi tiền cho C.Huệ đảo Phú Quý bảo dưỡng thiết bị điện	154	10.000.000	
				111		10.000.000
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
15/06	PC428	15/06	Thanh toán tiền phí bảo hiểm	154	5.935.750	
				133	614.250	
				111		6.550.000
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
19/06	PC428	19/06	Nộp Tiền vào tài khoản ngân hàng EXIMBANK	112	70.000.000	
				111		70.000.000
21/06	PT325	21/06	Thu tiền bán bê tông	111	13.475.000	
				131		13.475.000
22/06	PC437	22/06	Tạm ứng tiền đi công tác Quảng Ninh	141	5.000.000	
				111		5.000.000
26/06	PT335	26/06	Rút iền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	111	120.000.000	
				112		120.000.000
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/06	PC438	30/06	Thanh toán tiền mua ampe kìm	153	11.500.000	
				133	1.150.000	
				111		12.650.000
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>32.605.221.594</b>	<b>32.605.221.594</b>

**Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2016**

Người ghi sổ  
 (Ký, họ tên)

Kê toán trưởng  
 (Ký, họ tên)

Giám đốc  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.14: Trích Sổ cái Tiền mặt**

**Công ty Cổ phần xây dựng 204**  
**268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng**

**Mẫu số S03a-DN**  
 (Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ BTC ngày  
 22/12/2014 của bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tháng 6 năm 2016  
 Tên tài khoản : Tiền mặt  
 Số hiệu: 111

**Đơn vị tính : đồng**

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu tháng</b>		<b>20.000.000</b>	
			<b>Số PS trong tháng</b>			
...	...	...	...	...	...	...
01/06	PC420	01/06	Gửi tiền cho C.Huệ đảo Phú Quý bảo dưỡng thiết bị điện	154	10.000.000	
....	.....	.....	.....	....	.....	.....
15/06	PC427	15/06	Thanh toán tiền mua tủ lạnh	642	5.190.000	
<b>19/06</b>	<b>PC428</b>	<b>19/06</b>	<b>Nộp Tiền vào tài khoản ngân hàng EXIMBANK</b>	<b>112</b>	<b>70.000.000</b>	
<b>21/06</b>	<b>PT325</b>	<b>21/06</b>	<b>Thu tiền bán bê tông</b>	<b>131</b>		<b>13.475.000</b>
<b>22/06</b>	<b>PC437</b>	<b>22/06</b>	<b>Tạm ứng tiền đi công tác Quảng Ninh</b>	<b>141</b>	<b>5.000.000</b>	
....	.....	.....	.....	....	.....	.....
<b>26/06</b>	<b>PT335</b>	<b>26/06</b>	<b>Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt</b>	<b>112</b>		<b>120.000.000</b>
....	.....	.....	.....	....	.....	.....
<b>30/06</b>	<b>PC438</b>	<b>30/06</b>	<b>Thanh toán tiền mua ampe kìm</b>	<b>153</b>	<b>11.500.000</b>	
				<b>133</b>	<b>1.150.000</b>	
			<b>Cộng SPS tháng</b>		<b>284.769.500</b>	<b>246.500.000</b>
			<b>Số dư cuối tháng</b>		<b>58.268.500</b>	

**Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2016**

Người ghi sổ  
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
 (Ký, họ tên)

Giám đốc  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.15: Trích Sổ quỹ tiền mặt**

**Công ty Cổ phần xây dựng 204**  
**268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng**

**Mẫu số S07-DN**  
 (Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ BTC  
 ngày 22/12/2014 của bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Loại quỹ: VND  
 Tháng 6 năm 2016  
 Đơn vị tính: VND

NTGS	Ngày tháng chứng từ	Số hiệu		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
				<b>Số dư đầu kỳ</b>			<b><u>20.000.000</u></b>
01/06	01/06		PC420	Gửi tiền cho C.Huệ đảo Phú Quý bảo dưỡng thiết bị điện		10.000.000	10.000.000
....	.....	.....	....	.....	.....	.....	.....
19/06	19/06		PC428	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng EXIMBANK		70.000.000	17.452.000
21/06	21/06	PT325		Thu tiền bán bê tông	13.475.000		34.120.000
22/06	22/06		PC437	Ô.Phước vay tạm ứng đi công tác ở Quảng Ninh		5.000.000	22.620.000
26/06	26/06	PT335		Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	120.000.000		36.995.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/06	30/06		PC438	Thanh toán mua hàng ampe kìm		12.650.000	41.669.500
				<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>284.769.500</b>	<b>246.500.000</b>	
				<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b><u>58.268.500</u></b>

*Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2016*

Người ghi sổ  
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
 (Ký, họ tên)

Giám đốc  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

## **2.4. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty cổ phần xây dựng 204.**

Hiện nay, công ty mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng EXIMBANK

### **2.4.1. Tài khoản sử dụng**

Kế toán sử dụng TK1121

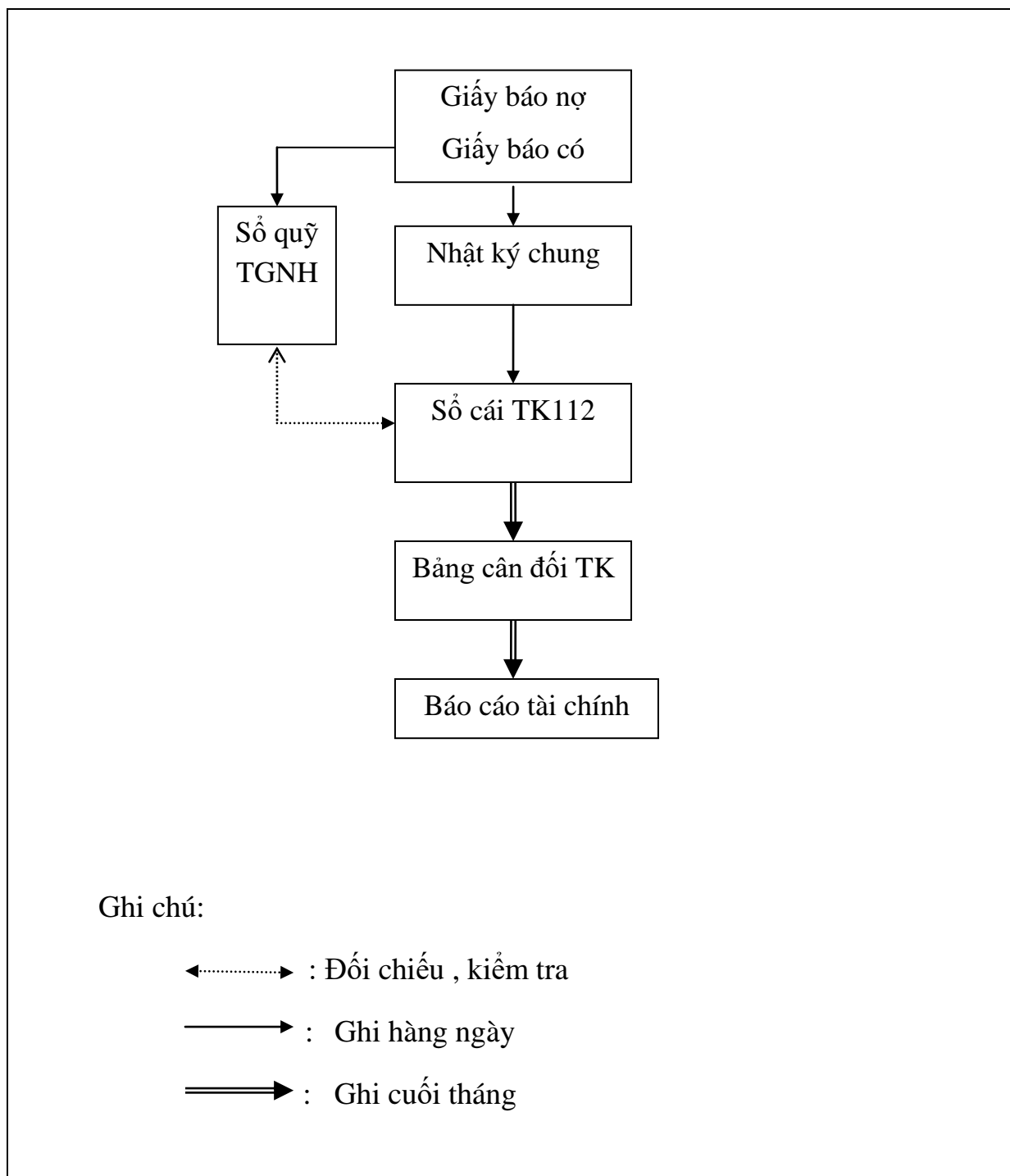
### **2.4.2. Chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng**

Các chứng từ gốc, sổ sách dùng để hạch toán tiền gửi gồm:

- ✓ Giấy báo nợ
- ✓ Giấy báo có
- ✓ Ủy nhiệm thu
- ✓ Ủy nhiệm chi
- ✓ Sổ quỹ tiền gửi ngân hàng Mẫu số S08-DN
- ✓ Sổ Nhật ký chung Mẫu số S03a-DN
- ✓ Sổ cái tài khoản TK112 Mẫu số S03b-DN



### 2.4.3. Trình tự hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng



#### 2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi là số tiền doanh nghiệp gửi tại các ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc các công ty tài chính, bao gồm: Ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý... Căn cứ để ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi của doanh nghiệp là các giấy báo nợ, giấy báo có hoặc các bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc như: Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản... Khi nhận được các chứng từ gốc do ngân hàng chuyển đến kế toán phải tiến hành điều tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo..

Từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kế toán sẽ:

- Căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có; ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi,..., kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ quỹ TGNH.
- Từ sổ Nhật ký chung sẽ lập sổ cái TK 112
- Cuối kỳ, căn cứ vào các số liệu từ sổ cái TK 112 sẽ vào bảng cân đối tài khoản, báo cáo tài chính.

#### 2.4.5. Một số ví dụ minh họa

**Nghiệp vụ 1:** Ngày 1 tháng 6 năm 2016 ông Cường thanh toán tiền mua xi măng cho Công ty TNHH Trung Đức số tiền 90.970.000đ

Căn cứ vào ủy nhiệm chi, giấy báo nợ và sổ kế toán chi tiết của Eximbank, kế toán sẽ tiến hành ghi vào Sổ quỹ TGNH (Biểu 2.27) đồng thời vào Sổ Nhật ký chung (Biểu 2.28). Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán sẽ ghi vào Sổ cái TK 112 (Biểu 2.29). Cuối năm, tổng hợp số liệu lập bảng cân đối số phát sinh và BCTC.

**Biểu 2.16: Trích hóa đơn GTGT số 0000471**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Kí hiệu: TĐ/16P			
Liên 2: giao người mua		Số: 0000471			
Ngày 01/06/2016					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Trung Đức					
MST: 0307136876					
Địa chỉ: 257 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: ..... Fax:.....					
Số tài khoản:.....					
Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Văn Cường					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Xây dựng 204.					
Địa chỉ: Số 268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK			Số tài khoản:.....		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Xi Măng	bao	50	1.654.000	82.700.000
Cộng tiền hàng:					82.700.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		8.270.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					90.970.000
Số tiền viết bằng chữ: Chín mươi triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<b>Nguyễn Văn Cường</b>		<b>Bùi Huy Thành</b>			
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

**Biểu 2.17: Trích Ủy nhiệm chi số 125**



**ỦY NHIỆM CHI**

Số: 125

Ngày lập: 01/06/2016

Đơn vị trả tiền: Công ty Cổ Phần Xây dựng 204

Số tài khoản: 16131474682

Tại ngân hàng: EXIMBANK

CN/PGD: Hải Phòng

Đơn vị nhận tiền: Công ty TNHH Trung Đức

Số tài khoản: 16131468244

Tại Ngân hàng: EXIMBANK

Số tiền bằng chữ: *Chín mươi triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng*

Số tiền bằng số

90.970.000

Nội dung thanh toán: Trả tiền mua xi măng

**Đơn vị trả tiền**

(Ký, họ tên)

**Ngân hàng A**

(Ký, họ tên)

**Ngân hàng B**

(Ký, họ tên)

**Biểu 2.18: Trích giấy báo nợ ngày 1/6/2016**



**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày: 01-06-2016

MãGDV: NGOCANHHP

Mã KH: 940275

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204

MST: 0302457963-005

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 1745698

Số tiền bằng số: 90.970.000 VND

Số tiền bằng chữ: Chín mươi triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn

Nội dung: Thanh toán tiền mua xi măng.

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

**Nghiệp vụ 2:** Ngày 7 tháng 6 năm 2016 Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo trả tiền khoan lắp công trình Núi Pháo theo hóa đơn số 0000295 số tiền 766.738.500đ

Căn cứ vào giấy báo có, hóa đơn số 0000295 và sổ kế toán chi tiết của Eximbank, kế toán sẽ tiến hành ghi vào Sổ quỹ TGNH (Biểu 2.27) đồng thời vào Sổ Nhật ký chung (Biểu 2.28). Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán sẽ ghi vào Sổ cái TK 112 (Biểu 2.29). Cuối năm, tổng hợp số liệu lập bảng cân đối số phát sinh và BCTC.

**Biểu 2.19: Trích hóa đơn GTGT số 0000295**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Kí hiệu: XD/16P			
Liên 3: nội bộ		Số: 0000295			
Ngày 07/06/2016					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204					
MST: 0302457963-005					
Địa chỉ: Số 268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: ..... Fax:.....					
Số tài khoản:.....					
Họ và tên người mua hàng: Hoàng Anh Dũng					
Tên đơn vị: Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo					
MST: 0105478935					
Địa chỉ: Số 154 Tôn Đức Thắng, Cẩm Phả, Quảng Ninh					
Hình thức thanh toán: CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Khoan lắp công trình				697.035.000
Cộng tiền hàng:					697.035.000
Thuế suất GTGT: 10%					
Tiền thuế GTGT:					69.703.500
Tổng cộng tiền thanh toán:					766.738.500
Số tiền viết bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm đồng					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<b>Hoàng Anh Dũng</b>		<b>Nguyễn Văn Đông</b>			
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lắp, giao, nhận hóa đơn)</i>					

**Biểu 2.20: Trích giấy báo có ngày 7/6/2016**



**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày: 07-06-2016

Mã GDV: NGOCANHHP

Mã KH: 940275

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204

MST: 0302457963-005

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 15143568751

Số tiền bằng số: 766.738.500 VND

Số tiền bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm đồng

Nội dung: Thanh toán tiền khoan lắp công trình Núi Pháo

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**



**Nghiệp vụ 3:** Ngày 9 tháng 6 năm 2016 Ngân hàng thu phí phát hành thư đảm bảo cung ứng vốn (dự thầu công trình trạm xử lý nước thải Hà Lâm) số tiền 300.000đ

Căn cứ vào giấy báo nợ và sổ kế toán chi tiết của Eximbank, kế toán sẽ tiến hành ghi vào Sổ quỹ TGNH (Biểu 2.27) đồng thời vào Sổ Nhật ký chung (Biểu 2.28). Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán sẽ ghi vào Sổ cái TK 112 (Biểu 2.29). Cuối năm, tổng hợp số liệu lập bảng cân đối số phát sinh và BCTC.

**Biểu 2.21: Trích giấy báo nợ ngày 9/6/2016**



**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày: 09-06-2016

MãGDV: NGOCANHHP

Mã KH: 940272

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204

MST: 0302457963-005

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 1745698

Số tiền bằng số: 300.000 VND

Số tiền bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Trả tiền phí phát hành thư đảm bảo cung ứng vốn dự thầu công trình trạm xử lý nước thải Hà Lâm

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

**Nghiệp vụ 4:** Ngày 13 tháng 6 năm 2016 ông Trung trả tiền mua điều hòa LG cho siêu thị điện máy CPN số tiền 77.000.000

Căn cứ vào ủy nhiệm chi, giấy báo nợ và sổ kế toán chi tiết của Eximbank, kế toán sẽ tiến hành ghi vào Sổ quỹ TGNH (Biểu 2.27) đồng thời vào Sổ Nhật ký chung (Biểu 2.28). Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán sẽ ghi vào Sổ cái TK 112 (Biểu 2.29). Cuối năm, tổng hợp số liệu lập bảng cân đối số phát sinh và BCTC.

**Biểu 2.22: Trích hóa đơn GTGT số 0000492**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Kí hiệu: CP/16P			
Liên 2: giao người mua		Số: 0000492			
Ngày 13/06/2016					
Đơn vị bán hàng: Siêu thị điện máy CPN					
MST: 0405763129					
Địa chỉ: 63 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: ..... Fax:.....					
Số tài khoản:.....					
Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Thành Trung					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Xây dựng 204.					
Địa chỉ: Số 268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK			Số tài khoản: .....		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điều Hòa LG	cái	5	14.000.000	70.000.000
Cộng tiền hàng:					70.000.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		7.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					77.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<b>Nguyễn Thành Trung</b>		<b>Trần Ngọc Huy</b>			
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

**Biểu 2.23: Trích Ủy nhiệm chi số 195****ỦY NHIỆM CHI**

Số: 195

Ngày lập: 13/06/2016

Đơn vị trả tiền: Công ty Cổ Phần Xây dựng 204

Số tài khoản: 16131474682

Tại ngân hàng: EXIMBANK

CN/PGD: Hải Phòng

Đơn vị nhận tiền: Siêu thị điện máy CPN

Số tài khoản: 16121553771

Tại Ngân hàng: EXIMBANK

Số tiền bằng chữ: *Bảy mươi bảy triệu đồng chẵn.*

Nội dung thanh toán: trả tiền mua điều hòa

Số tiền bằng số

77.000.000

**Đơn vị trả tiền***(Ký, họ tên)***Ngân hàng A***(Ký, họ tên)***Ngân hàng B***(Ký, họ tên)*

**Biểu 2.24: Trích giấy báo nợ ngày 13/6/2016**



**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày: 13-06-2016

MãGDV: NGOCANHHP

Mã KH: 940275

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204

MST: 0302457963-005

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 15729413679

Số tiền bằng số: 77.000.000 VND

Số tiền bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu đồng chẵn.

Nội dung: Ông Trung trả tiền mua điều hòa LG

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

**Nghiệp vụ 5:** Ngày 29 tháng 6, nhận được giấy báo có của Ngân hàng EXIMBANK thông báo công ty TNHH Thành Hưng thanh toán tiền xây công trình phụ, số tiền 75.075.000 VND

Căn cứ vào HĐ 0000312, giấy báo có và sổ kế toán chi tiết của Eximbank, kế toán sẽ tiến hành ghi vào Sổ quỹ TGNH (Biểu 2.27) đồng thời vào Sổ Nhật ký chung (Biểu 2.28). Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán sẽ ghi vào Sổ cái TK 112 (Biểu 2.29). Cuối năm, tổng hợp số liệu lập bảng cân đối số phát sinh và BCTC

**Biểu 2.25: Trích hóa đơn GTGT số 0000312**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Kí hiệu: XD/16P			
Liên 3: nội bộ		Số: 0000312			
Ngày 29/06/2016					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204					
MST: 0302457963-005					
Địa chỉ: Số 268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: ..... Fax:.....					
Số tài khoản:.....					
Họ và tên người mua hàng: Hồ Hoàng Phúc					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thành Hưng					
MST: 0403275994					
Địa chỉ: Số 247 Trần Thành Ngọ, Kiến An, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK		Số tài khoản:.....			
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Xây công trình phụ				68.250.000
Cộng tiền hàng:					68.250.000
Thuế suất GTGT: 10%					
Tiền thuế GTGT:					6.825.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					75.075.000
Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng.					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<b>Hồ Hoàng Phúc</b>		<b>Nguyễn Văn Đông</b>			
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					



**Biểu 2.26: Trích giấy báo có ngày 29/06/2016**



**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày: 29-06-2016

Mã GDV: NGOCANHHP

Mã KH: 940275

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204

MST: 0302457963-005

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 15143568751

Số tiền bằng số: 75.075.000 VND

Số tiền bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Thanh toán tiền xây công trình phụ.

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

**Biểu 2.27: Trích Sổ tiền gửi ngân hàng**

**Công ty Cổ phần xây dựng 204**  
**268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, TP. Hải Phòng**

**Mẫu số S08-DN**  
 (Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ BTC  
 ngày 22/12/2014 của bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**  
**Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng EXIMBANK**  
**Tháng 06 năm 2016**  
**Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 112**

*Đơn vị tính: VND*

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
	Số hiệu	Ngày tháng			Thu	Chi	Tồn
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>152.157.000</b>
			Số phát sinh trong kỳ				
.....	.....		.....	...	.....	.....	.....
01/06	BN250	01/06	Thanh toán tiền cho công ty Tân Tiến	331		52.032.750	457.689.000
<b>01/06</b>	<b>BN254</b>	<b>01/06</b>	<b>Trả tiền mua xi măng</b>	<b>152</b>		<b>82.700.000</b>	<b>352.414.000</b>
				133		8.270.000	344.144.000
.....	.....		.....	...	.....	.....	.....
07/06	BC247	07/06	Công ty TNHH Núi Pháo trả tiền theo HĐ số 0000295	131	766.738.500		214.120.000
09/06	BN311	09/06	Ngân hàng thu phí phát hành thư đảm bảo cung ứng vốn	642		300.000	201.450.500
13/06	BN363	13/06	Ô.Trung trả tiền mua điều hòa LG	642		70.000.000	197.500.300
				133		7.000.000	190.500.300
.....	.....		.....	...	.....	.....	.....
29/06	BC313	29/06	Công ty TNHH Thành Hưng trả tiền theo HĐ 0000312	131	75.075.000		120.250.000
....	....	....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>2.130.000.000</b>	<b>1.116.746.000</b>	
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>1.171.411.000</b>

*Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2016*

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.28: Trích Sổ nhật ký chung**

**Công ty Cổ phần xây dựng 204**  
**268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân,**  
**TP. Hải Phòng**

**Mẫu số S08-DN**  
 (Ban hành theo TT số  
 200/2014/QĐ BTC ngày  
 22/12/2014 của bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Tháng 6 năm 2016**

*Đơn vị tính: đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
01/06	BN250	01/06	Thanh toán tiền cho công ty Tân Tiến	331	52.032.750	
				112		52.032.750
<b>01/06</b>	<b>BN254</b>	<b>01/06</b>	<b>Trả tiền mua xi măng</b>	<b>152</b>	<b>82.700.000</b>	
				<b>133</b>	<b>8.270.000</b>	
				<b>112</b>		<b>90.970.000</b>
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>07/06</b>	<b>BC247</b>	<b>07/06</b>	<b>Công ty TNHH Núi Pháo trả tiền theo HĐ 0000295</b>	<b>112</b>	<b>766.738.500</b>	
				<b>131</b>		<b>766.738.500</b>
<b>09/06</b>	<b>BN311</b>	<b>09/06</b>	<b>Ngân hàng thu phí phát hành thư đảm bảo cung ứng vốn</b>	<b>642</b>	<b>300.000</b>	
				<b>112</b>		<b>300.000</b>
<b>13/06</b>	<b>BN363</b>	<b>13/06</b>	<b>Ông Trung trả tiền mua điều hòa LG</b>	<b>642</b>	<b>70.000.000</b>	
				<b>133</b>	<b>7.000.000</b>	
				<b>112</b>		<b>77.000.000</b>
<b>29/06</b>	<b>BC313</b>	<b>29/06</b>	<b>Công ty TNHH Thành Hưng trả tiền theo HĐ 0000312</b>	<b>112</b>	<b>75.075.000</b>	
				<b>131</b>		<b>75.075.000</b>
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>31.452.195.500</b>	<b>31.452.195.500</b>

**Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2016**

Người ghi sổ  
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
 (Ký, họ tên)

Giám đốc  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.29: Trích sổ cái tiền gửi**

**Công ty Cổ phần xây dựng 204**  
**268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, TP. Hải Phòng**

**Mẫu số S03b-DN**  
 (Ban hành theo TT số  
 200/2014/QĐ BTC ngày  
 22/12/2014 của bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**Tháng 6 năm 2016**  
**Tên tài khoản: TGNH**  
**Số hiệu: 112**

**Đơn vị tính: đồng**

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu tháng</b>		<b>152.157.000</b>	
		<b>Số phát sinh trong tháng</b>			
.....	.....	.....	.....	.....	.....
01/06	BN250	Thanh toán tiền cho công ty Tân Tiến	331	52.032.750	
<b>01/06</b>	<b>BN254</b>	<b>Trả tiền mua xi măng</b>	<b>152</b>	<b>82.700.000</b>	
			<b>133</b>	<b>8.270.000</b>	
03/06	BC212	Công ty Zenitaka trả tiền theo HĐ 0000252	131		328.900.000
<b>07/06</b>	<b>BC247</b>	<b>Công ty TNHH Núi Pháo trả tiền theo HĐ 0000295</b>	<b>131</b>		<b>766.738.500</b>
<b>09/06</b>	<b>BN311</b>	<b>Ngân hàng thu phí phát hành thư đảm bảo cung ứng vốn</b>	<b>642</b>	<b>300.000</b>	
.....	.....	.....	.....	.....	.....
19/06	BN371	Ngân hàng thu phí tin nhắn báo số dư tài khoản	642	165.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>x</b>	<b>2.130.000.000</b>	<b>1.116.746.000</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>x</b>	<b>1.171.411.000</b>	

**Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2016**

Người ghi sổ  
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
 (Ký, họ tên)

Giám đốc  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

### **CHƯƠNG III: MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN ĐÓNG GÓP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 204.**

#### ***3.1. Đánh giá thực trạng chung công tác kế toán vốn bằng tiền.***

##### ***3.1.1. Ưu điểm.***

###### ***3.1.1.1. Về tổ chức bộ máy quản lý.***

Qua nhiều năm hình thành và phát triển, công ty đã ngày càng hoàn thiện hơn về bộ máy quản lý, ngành nghề kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính và về trình độ cán bộ công nhân viên. Trong đó đặc biệt phải kể đến là bộ máy quản lý và hoạt động của bộ máy kế toán. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng là phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh. Với cơ cấu này các phòng ban chịu sự quản lý của một cấp duy nhất, tránh sự chòng chéo trong quản lý. Đồng thời giữa các phòng ban có quan hệ trao đổi với nhau tạo điều kiện thuận lợi trong việc sản xuất kinh doanh. Các phòng ban được quy định rõ ràng những nhiệm vụ của mình để kịp thời đáp ứng được những yêu cầu của công ty nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

Mô hình của công ty tương đối phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Công ty đã áp dụng cơ chế mở với các công trình ở nhiều nơi trên đất nước, đây là phương pháp để nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty.

Chuyển sang chế độ nền kinh tế thị trường công ty đã có nhiều thay đổi trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán Vốn bằng tiền và các khoản thanh toán nói riêng để phù hợp với tình hình mới. Sổ sách, tài khoản, phương pháp kế toán đã được điều chỉnh kịp thời theo các quy định mới ban hành của bộ Tài chính.

###### ***3.1.1.2. Về công tác kế toán vốn bằng tiền.***

- Doanh nghiệp luôn dự trữ một lượng tiền nhất định trong quỹ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh toán cho các chi phí phát sinh một cách nhanh chóng và thanh toán với khách hàng.

- Công ty đã đôn đốc quản lý việc xuất tiền và nhận tiền vào tài khoản của mình qua ngân hàng rất chặt chẽ. Tiền gửi ở ngân hàng của công ty lớn đó là điều kiện thuận lợi cho công ty trong việc chi trả các khoản tiền vay đã đến hạn trả, tránh tình trạng phải trả lãi vay quá hạn và lượng tiền gửi ngân hàng còn

được dùng để chi trả những công việc quan trọng. Nhìn chung việc theo dõi sổ sách của công ty là rất kịp thời, trình bày rõ ràng, mạch lạc, làm việc có khoa học dễ ghi chép, dễ kiểm tra đối chiếu. Đây là điều kiện thuận lợi cho lãnh đạo điều hành việc kinh doanh.

### **3.1.2. Những hạn chế cần khắc phục.**

#### **- Về hệ thống sổ sách:**

+ Công ty chưa sử dụng một số chứng từ liên quan đến vốn bằng tiền như sổ nhật ký đặc biệt: Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền để dễ dàng hơn trong việc đối chiếu, so sánh.

#### **- Về quản lý quỹ tiền mặt:**

+ Hàng tháng công ty chưa tiến hành việc kiểm kê quỹ để xác định số tiền tồn quỹ thực tế và số chênh lệch so với sổ quỹ trên cơ sở đó có biện pháp tăng cường quản lý quỹ và làm căn cứ quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán.

+ Số dư tiền mặt tại quỹ vào cuối kỳ lớn làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền của doanh nghiệp lớn nên gửi tại các ngân hàng thay vì để tồn tại quỹ sẽ đảm bảo an toàn và hiệu quả hơn.

### **3.2. Một số ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần xây dựng 204.**

Trong nền kinh tế thị trường, luôn diễn ra sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp để tồn tại và phát triển. Sự thành bại của doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào công tác kế toán, nếu ta tổ chức và hạch toán kế toán tốt thì không những sẽ phát sinh lợi nhuận cho công ty mà còn đảm bảo đúng pháp luật đề ra. Nghiệp vụ thanh toán xảy ra ở cả trong quá trình mua hàng và quá trình tiêu thụ, nó có liên quan mật thiết với các nghiệp vụ quỹ và nghiệp vụ tạo vốn. Như vậy, có thể nói các nghiệp vụ kế toán vốn bằng tiền và các khoản thanh toán có một ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Thông qua việc kiểm tra, tính toán, ghi chép, phân loại, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bằng hệ thống phương pháp khoa học của kế toán - chứng từ, đối ứng tài khoản, tính giá và tổng hợp cân đối kế toán - có thể biết được thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời về sự vận động của tài sản, nguồn vốn. Ngoài ra các báo cáo tài chính còn cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm về tình hình tài chính, triển vọng phát triển kinh doanh của

doanh nghiệp để có những quyết định đầu tư đúng đắn trong từng thời kỳ. Vì vậy, phải hoàn thiện đổi mới không ngừng công tác kế toán cho thích hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

### ***3.2.1. Hoàn thiện về bộ máy kế toán tại Công ty.***

Do khối lượng công việc của ngày càng nhiều, Hiện nay, nhân viên kế toán tổng hợp của công ty ngoài công việc của kế toán tổng hợp còn phụ trách công việc quan hệ, giao dịch với ngân hàng, làm nghiệp vụ ngân hàng, đi lại nhiều, thường xuyên. Do đó, công việc nhiều lúc bị dồn đống, quá tải. Vì vậy, công ty nên tuyển mới, đào tạo một nhân viên kế toán để hỗ trợ, giúp đỡ cho nhân viên kế toán tổng hợp, giúp cho công việc kế toán được nhanh chóng, hiệu quả .

Công ty nên tăng cường thêm nhân viên vào bộ máy kế toán, phân bổ công việc phù hợp để giảm bớt áp lực công việc cho nhân viên kế toán . Phân rõ nội dung cụ thể công việc của từng người trong phòng kế toán để không ai làm kiêm nhiệm vụ của người khác.

### ***3.2.2. Hoàn thiện về hình thức thanh toán.***

Việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng nên sử dụng một cách triệt để bởi việc thanh toán các khoản tiền lớn qua ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống ngân hàng phát triển trên toàn quốc và quốc tế, không chỉ các ngân hàng nhà nước mà còn có các ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi.

- Thanh toán qua ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình thanh toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

### ***3.2.3. Hoàn thiện về quản lý quỹ tiền mặt.***

Kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm, có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ.

Khi tiến hành kiểm kê phải lập Bảng kiểm kê quỹ, trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt là các thành viên. Biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê. Trước khi kiểm kê quỹ thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các

phiếu thu, chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Khi kiểm kê phát hiện chênh lệch kế toán phải ghi rõ nguyên nhân gây ra thừa, thiếu, báo cáo Giám đốc doanh nghiệp xem xét, giải quyết.

Việc kiểm kê quỹ định kỳ là rất cần thiết. Nó giúp các nhà quản lý nắm bắt được số tiền quỹ thực tế, số tiền chênh lệch so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán số chênh lệch.

Số tiền mặt tại quỹ không nên để quá nhiều như hiện tại mà nên gửi tại các ngân hàng để đảm bảo an toàn và hiệu quả hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.



**Biểu 3.1: Bảng kiểm kê quỹ****Đơn vị:****Mẫu số 08a - TT****Bộ phận:**(Ban hành theo TT số 200/2014/TT  
– BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ  
trưởng BTC)**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ****(Dùng cho VNĐ)**

Hôm nay, vào ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

Chúng tôi gồm

Số:

- Ông/ Bà: ..... đại diện kế toán

- Ông/ Bà: ..... đại diện thủ quỹ

- Ông/ Bà: ..... đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

<b>STT</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Số lượng (tờ)</b>	<b>Số tiền</b>
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	...
II	Số kiểm kê thực tế:	x	...
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- ...		
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

**Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Thủ quỹ***(Ký, họ tên)***Người chịu trách nhiệm kiểm****kê quỹ***(Ký, họ tên)*

**3.2.4. Hoàn thiện về hệ thống sổ sách của Công ty.**

Công ty tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền theo TT 200/BTC-2014 nhưng thực tế hệ thống chứng từ sử dụng tại Công ty lại theo mẫu chưa chính xác. Vì vậy Công ty cần tổ chức lại hệ thống chứng từ, sổ sách theo đúng mẫu quy định của chế độ kế toán hiện hành. Đồng thời tại công ty các nghiệp vụ về vốn bằng tiền phát sinh tương đối lớn vì vậy Công ty nên sử dụng thêm mẫu sổ Nhật ký đặc biệt: Nhật ký thu tiền và Nhật ký chi tiền để chi tiết hơn trong công tác theo dõi, cập nhật các nghiệp vụ về vốn bằng tiền.

Sau đây là mẫu Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền như sau:

**Biểu 3.2: Sổ nhật ký thu tiền**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Xây dựng 204

Địa chỉ: 268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số: S03a1 - DN**

(Ban hành theo TT số 200/2014/TT- BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC))

**SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN**

Tháng 6 năm 2016

**Đơn vị tính: đồng**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK 1111	Ghi Có các TK					
	Số hiệu	Ngày tháng			112	131	...	...	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
21/06	PT325	21/06	Thu tiền bán bê tông	13.475.000		13.475.000				
24/06	PT331	24/06	Thu tiền hàng của khách	10.057.960		10.057.960				
26/06	PT335	26/06	Rút tiền gửi NH nhập quỹ tiền mặt	120.000.000	120.000.000					
			Cộng	952.174.500	312.465.200	98.472.000			541.237.300	...

Ngày ... tháng ... năm ...

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 3.3: Sổ nhật ký chi tiền**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Xây dựng 204

Địa chỉ: 268C Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số: S03a1 - DN**

(Ban hành theo TT số 200/2014/TT – BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN**

Tháng 6 năm 2016

**Đơn vị tính: đồng**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK 1111	Ghi Nợ các TK					
	Số hiệu	Ngày tháng			141	133	153	...	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
.....	.....	....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
19/06	PC428	19/06	Nộp tiền vào ngân hàng	70.000.000					70.000.000	112
22/06	PC437	22/06	Tạm ứng tiền đi công tác Quảng Ninh	5.000.000	5.000.000					
.....	.....	....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/06	PC438	30/06	Thanh toán tiền mua ampe kìm	12.650.000		1.150.000	11.500.000			
			Cộng	658.505.500	142.650.400	87.190.500	183.460.000		245.204.600	

Ngày ... tháng ... năm ...

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## **KẾT LUẬN**

Qua thời gian thực tập kết hợp với các nghiên cứu lý luận thực tiễn em nhận thấy công tác kế toán vốn bằng tiền vừa mang tính lý luận vừa mang tính thực tiễn cao.

Để kế toán vốn bằng tiền phát huy được vai trò của mình quản lý kinh tế thông qua việc phản ánh và giám sát một cách chặt chẽ toàn vẹn tài sản tiền vốn của công ty ở mọi khâu của quá trình sản xuất nhằm cung cấp các thông tin chính xác và hợp lý phục vụ cho việc lãnh đạo hoạt động kinh doanh, do đó việc hoàn thiện công tác kế toán của công ty là điều tất yếu nhất là trong cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Vốn bằng tiền đã thành mối quan tâm hàng đầu của mọi doanh nghiệp cũng như các nhà quản lý thì việc hạch toán vốn bằng tiền phải được kiện toàn.

Qua thời gian tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây dựng 204 em nhận thấy rằng Công ty đã thực hiện tốt, không ngừng tận dụng và phát huy những ưu điểm của mình và khắc phục những sai sót. Vì vậy doanh nghiệp đã đạt được những thành tựu nhất định trong kinh doanh và tạo được uy tín với khách hàng. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót cần được khắc phục. Với một vài kiến nghị nhỏ của em, em mong rằng sẽ góp được một phần nhỏ bé vào mục tiêu ngày càng hoàn thiện bộ máy kế toán và đạt được hiệu quả kinh tế.

Mặc dù còn nhiều khó khăn trong vấn đề trình bày, thời gian thực tập còn hạn chế, kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn chưa có nhiều nên bài luận không tránh khỏi những sai sót song em cũng đã rất cố gắng thu thập, tìm hiểu trong quá trình thực tập, kính mong nhận được sự chỉ bảo, góp ý thêm của quý thầy cô, để bài luận này của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn nhiệt tình của các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh cùng sự giúp đỡ nhiệt tình của các cô chú, anh chị trong Công ty Cổ phần Xây dựng 204 và đặc biệt là sự hướng dẫn nhiệt tình của cô giáo Thạc sĩ Phạm Thị Kim Oanh đã giúp đỡ em hoàn thành bài luận này!

**Sinh viên thực hiện**

*Mai Thị Quyên*